

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI
HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thanh Tùng
Giảng viên hướng dẫn : TS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG
ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thanh Tùng
Giảng viên hướng dẫn : TS. Phạm Thị Nga**

HẢI PHÒNG - 2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG
ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thanh Tùng

Mã SV: 1213401025

Lớp: QTL603K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần
Đồ hộp Hạ Long.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Số liệu năm 2012

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

Số 71 Lê Lai, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc Sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

Người hướng dẫn thứ hai :

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 06 tháng 7 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2014

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2014

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

Lời mở đầu	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.	3
1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền	3
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm.....	3
1.1.1.1. Khái niệm.....	3
1.1.1.2. Đặc điểm vốn bằng tiền.....	3
1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền.....	3
1.1.3. Nguyên tắc hạch toán	4
1.2. Lý Luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	5
1.2.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	5
1.2.2. Tài khoản sử dụng.....	5
1.2.3. Chứng từ sử dụng.....	6
1.2.4. Phương pháp hạch toán vốn bằng tiền	7
1.2.4.1. Hạch toán tiền mặt tại quỹ	7
1.2.4.2. Hạch toán tiền gửi ngân hàng.....	11
1.2.4.3. Hạch toán tiền đang chuyển	14
1.2.5. Các hình thức ghi sổ kế toán	15
1.2.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	15
1.2.5.2: Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái:.....	16
1.2.5.3: Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:	17
1.2.5.4: Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ:	19
1.2.5.5: Hình thức kế toán trên máy vi tính:	20
CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG	21
2.1. Giới thiệu khái quát về công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.....	21
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.....	21
2.1.2. Cơ cấu tổ chức sản xuất, kinh doanh tại Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.....	22
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý.....	24
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.....	26
2.1.4.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại công ty.....	26
2.1.4.2. Tổ chức hệ thống chứng từ và hệ thống tài khoản.....	28
2.1.4.3. Hình thức sổ kế toán.....	28

2.1.4.4. Chế độ kế toán, phương pháp, nguyên tắc kế toán áp dụng	28
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.	29
2.2.1: Kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty.....	29
2.2.1.1: Chứng từ kế toán sử dụng:	29
2.2.1.2: Tài khoản và sổ sách sử dụng.	30
2.2.1.3: Phương pháp hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.	30
2.2.2: Kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty:	45
2.2.2.1: Chứng từ kế toán sử dụng:	45
2.2.2.2: Tài khoản và sổ sách sử dụng:	45
2.2.2.3: Phương pháp hạch toán tiền gửi Ngân hàng:	45
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG.	
.....	63
3.1. Đánh giá về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.....	63
3.1.1. Đánh giá chung.....	63
3.1.2. Đánh giá về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.....	64
3.1.2.1. Ưu điểm:.....	64
3.1.2.2. Nhược điểm.....	66
3.2. Một số ý kiến nhằm góp phần hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long	67
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty..	67
3.2.2. Một số biện pháp góp phần hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty	67
KẾT LUẬN	77

Lời mở đầu

Vốn bằng tiền là cơ sở là tiền đề đầu tiên cho 1 doanh nghiệp hình thành, phát triển và là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hiện nay nước ta đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO, thị trường trong nước được mở cửa, điều này mang lại nhiều cơ hội cho nền kinh tế trong nước phát triển, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không chỉ giới hạn trong nước mà còn mở rộng tăng cường với nhiều nước trên thế giới. Do đó quy mô và kết cấu vốn bằng tiền rất phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Kế toán là công cụ điều hành, quản lý các hoạt động tính toán kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công tác kế toán chia làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý có hiệu quả cao. Thông tin kế toán là thông tin về tính hai mặt của mỗi hiện tượng mỗi quá trình: vốn và nguồn, tăng và giảm... Do đó việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu vốn bằng tiền, về các nguồn thu, chi của chúng trong quá trình kinh doanh để các nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin cần thiết, đưa ra những quyết định đúng đắn nhất để đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nghiệp vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp.

“Học đi đôi với hành” Đó là phương châm giáo dục và đào tạo của Đảng ta. Từ những yêu cầu cơ bản đó, sau khi học xong phần lý thuyết về chuyên ngành kế toán, lãnh đạo nhà trường đã cho sinh viên thâm nhập thực tế nhằm củng cố vận dụng những lý luận vào thực tế, nâng cao tay nghề năng lực chuyên môn, vừa làm chủ được công việc sau này khi tốt nghiệp ra trường về công tác tại cơ quan, xí nghiệp có thể nhanh chóng hòa nhập và đảm đương các nhiệm vụ được phân công.

Là một sinh viên chuyên ngành kế toán, trong thời gian thực tập tại công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long, được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo hướng

dẫn_ Thạc sỹ Phạm Thị Nga và của Quý công ty, em đã quan tâm và tìm hiểu về hoạt động của công ty đặc biệt là về công tác kế toán tại công ty và em chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết khóa luận: ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long”***.

Nội dung khóa luận này ngoài phần Mở đầu và Kết luận, gồm 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long.

Chương III: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần đồ hộp Hạ Long.

CHƯƠNG I:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm

1.1.1.1. Khái niệm

Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ hiện thực do đơn vị sở hữu tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng.

Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:

- Tiền Việt Nam: Là các loại giấy bạc do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Ngoại tệ: Là các giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như: Đô La Mỹ, Đô La Hồng Kông, Bảng Anh, Yên Nhật, Mác Đức...

- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Là tiền thực chất tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

1.1.1.2. Đặc điểm vốn bằng tiền

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng các nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ, chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp.

Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng cho chi tiêu không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng.

1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền

Phân loại theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền trong doanh nghiệp bao

gồm:

- Tiền tại quỹ: Bao gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu đang được lưu giữ tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi ngân hàng: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng.

- Tiền đang chuyển: Là tiền trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện trả tiền cho các đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay cho kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp, người mua hàng và kho bạc Nhà nước).
- Tiền doanh nghiệp đã lưu ý cho các hình thức thanh toán séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền...

1.1.3. Nguyên tắc hạch toán

- **Nguyên tắc tiền tệ thống nhất:** Hạch toán kế toán phải sử dụng đơn vị tiền tệ thống nhất là “đồng Việt Nam (VND)” để tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ các đồng tiền đó.

- **Nguyên tắc cập nhật:** Kế toán phải phản ánh kịp thời chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước...

- **Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ:** Các doanh nghiệp có sử dụng ngoại tệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh phải quy đổi ngoại tệ ra “đồng Việt Nam” theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ của các loại tiền đó. Với những ngoại tệ không công bố tỷ giá quy đổi ra đồng Việt Nam thì thống nhất quy đổi thông qua đồng đô la Mỹ (USD).

Hạch toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải tính ra tiền theo giá thực tế để ghi sổ và theo dõi số lượng, trọng lượng quy cách phẩm chất và giá trị của từng loại.

1.2. Lý Luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.2.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

Xuất phát từ những đặc điểm nêu trên, hạch toán kế toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.
- Thực hiện theo quy định của Nhà nước về chứng từ sổ sách, các phiếu thu chi ...
- Thông qua ghi chép vốn bằng tiền kế toán thực hiện chức năng kiểm soát, kiểm tra các trường hợp như chi tiêu lãng phí, áp dụng sai chế độ.
- Phản ánh kịp thời đầy đủ, chính xác số hiện có và tình hình biến động của vốn bằng tiền.

1.2.2. Tài khoản sử dụng

✚ Kế toán tiền mặt tại quỹ

Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là TK 111 – “tiền mặt”. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

Bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý nhập quỹ, nhập kho.
- Số thừa quỹ khi phát hiện kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng sau khi điều chỉnh.

Bên có:

- Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn quỹ.
- Số thiếu hụt ở quỹ khi phát hiện kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm sau khi điều chỉnh.

Dư nợ: Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn quỹ .

Tài khoản 111 gồm 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 “Tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu tồn

quỹ Việt Nam, ngân phiếu tại doanh nghiệp.

- Tài khoản 1112 “Tiền ngoại tệ” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu, điều chỉnh tỷ giá, tồn quỹ ngoại tệ tại doanh nghiệp quy đổi ra đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1113 “vàng bạc kim khí quý, đá quý” phản ánh giá trị vàng bạc kim khí quý, đá quý nhập, xuất, thừa thiếu tồn quỹ theo giá mua thực tế.

Cơ sở để ghi Nợ TK111 là các phiếu thu còn cơ sở để ghi Có TK111 là các phiếu chi.

Kế toán tiền gửi Ngân hàng

Hạch toán tiền gửi ngân hàng (TGNH) được hạch toán trên tài khoản 112 – “Tiền gửi ngân hàng”.

Kết cấu và nội dung của tài khoản này như sau:

Bên Nợ: Các khoản tiền gửi vào ngân hàng.

Bên Có: Các khoản tiền rút ra từ ngân hàng.

Dư Nợ: Số tiền gửi ở ngân hàng.

Tài khoản 112 gồm 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1121 “Tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu tồn quỹ Việt Nam, ngân phiếu tại doanh nghiệp.
- Tài khoản 1122 “Ngoại tệ” phản ánh tình ngoại tệ đang gửi tại ngân hàng đã quy đổi ra đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1123 “vàng bạc kim khí quý, đá quý” phản ánh giá trị vàng bạc kim khí quý, đá quý gửi tại ngân hàng.

Kế toán tiền đang chuyển

Việc hạch toán tiền đang chuyển được thực hiện trên tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển”. Nội dung và kết cấu của tài khoản này như sau:

Bên Nợ: Tiền đang chuyển tăng trong kỳ.

Bên Có: Tiền đang chuyển giảm trong kỳ.

Dư Nợ: Các khoản tiền còn đang chuyển.

Tài khoản 113 có hai tài khoản cấp 2:

- TK 1131 “Tiền Việt Nam”: Phản ánh tiền đang chuyển bằng tiền Việt Nam.
- TK 1132 “Ngoại tệ”: Phản ánh tiền đang chuyển bằng ngoại tệ.

1.2.3. Chứng từ sử dụng

Kế toán tiền mặt tại quỹ

Ngoài phiếu thu, phiếu chi là căn cứ để hạch toán vào tài khoản 111 “tiền mặt” còn cần các chứng từ gốc liên quan khác kèm vào phiếu thu, chi như: Giấy

đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tiền tạm ứng, hóa đơn bán hàng, biên lai thu tiền...

Phiếu thu	Mẫu số 01- TT
Phiếu chi	Mẫu số 02- TT
Giấy đề nghị tạm ứng	Mẫu số 03- TT
Giấy thanh toán tiền tạm ứng	Mẫu số 04- TT
Giấy đề nghị thanh toán	Mẫu số 05- TT
Biên lai thu tiền	Mẫu số 06- TT
Bảng kê vàng, bạc, kim khí quý, đá quý	Mẫu số 07- TT
Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ)	Mẫu số 08a- TT
Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)	Mẫu số 08b- TT
Bảng kê chi tiền	Mẫu số 09- TT

Kế toán tiền gửi Ngân hàng

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản kê sao của ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

Kế toán tiền đang chuyển

- Giấy báo nộp tiền, bảng kê nộp séc.
- Các chứng từ gốc kèm theo khác như: Séc các loại, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

1.2.4. Phương pháp hạch toán vốn bằng tiền

1.2.4.1. Hạch toán tiền mặt tại quỹ

❖ Quy định kế toán tiền mặt tồn quỹ

- Chỉ hạch toán vào tài khoản 111 “ tiền mặt”, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc đá quý thực tế nhập quỹ.
- Các khoản tiền, vàng bạc, kim khí đá quý do đơn vị, cá nhân khác ký cược ký quỹ tại đơn vị thì quản lý và hạch toán tương tự như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.
- Khi tiến hành nhập quỹ, xuất quỹ phải có phiếu thu, chi hoặc chứng từ nhập, xuất vàng bạc, kim khí quý, đá quý và phải có đủ chữ ký của người nhận người giao, người cho phép xuất nhập quỹ theo quy định của bộ chứng từ hạch toán.
- Kế toán quỹ tiền mặt chịu trách nhiệm mở sổ và giữ sổ quỹ, ghi chép theo

trình tự phát sinh các khoản thu, chi tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, tính ra số tiền tồn quỹ tại mọi thời điểm. Riêng vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược phải theo dõi trên một sổ riêng hoặc trên một phần sổ.

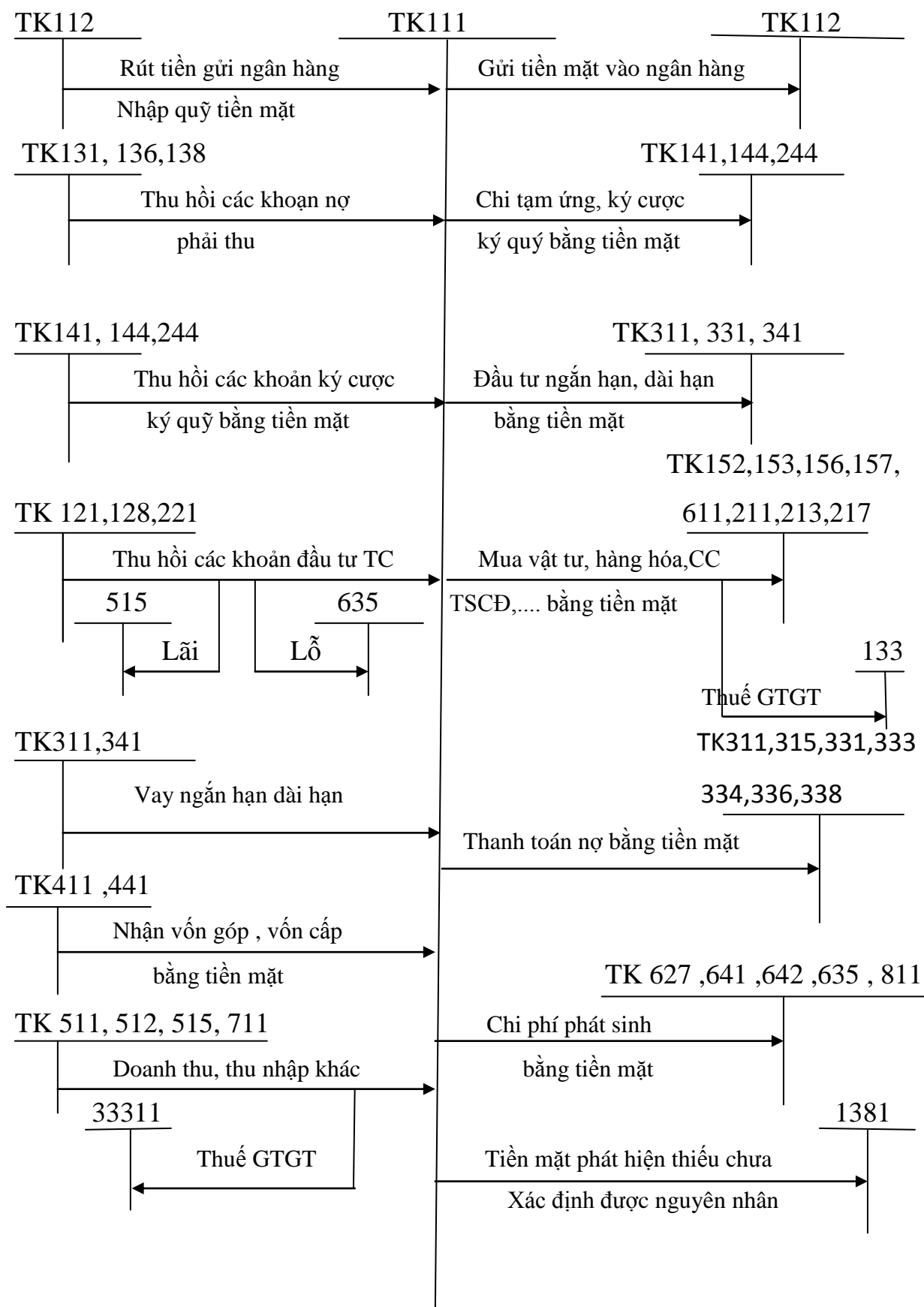
- Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm giữ gìn bảo quản và thực hiện các nhiệm vụ xuất nhập tiền mặt, vàng bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ. Hàng ngày thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu với sổ quỹ, sổ kế toán. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải tự kiểm tra để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch trên cơ sở báo cáo thừa hoặc thiếu hụt.

❖ ***Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ***

- Phương pháp hạch toán tiền mặt - Việt Nam Đồng được thể hiện qua Sơ đồ 1.1:

Sơ đồ 1.1

Kế toán tiền mặt (VND)



1.2.4.2. Hạch toán tiền gửi ngân hàng

❖ Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng:

- Khi phát hành chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Khi nhận được các chứng từ do ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu trên chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân thì kế toán phải ghi sổ theo giấy báo hay bản sao kê của ngân hàng. Số chênh lệch được ghi vào tài khoản chờ xử lý (TK 138 – “Tài khoản thiếu chờ xử lý”, TK 338 – “Tài sản thừa chờ xử lý”). Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi trên sổ.

- Trường hợp doanh nghiệp mở tài khoản ngân hàng ở nhiều ngân hàng thì kế toán phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu.

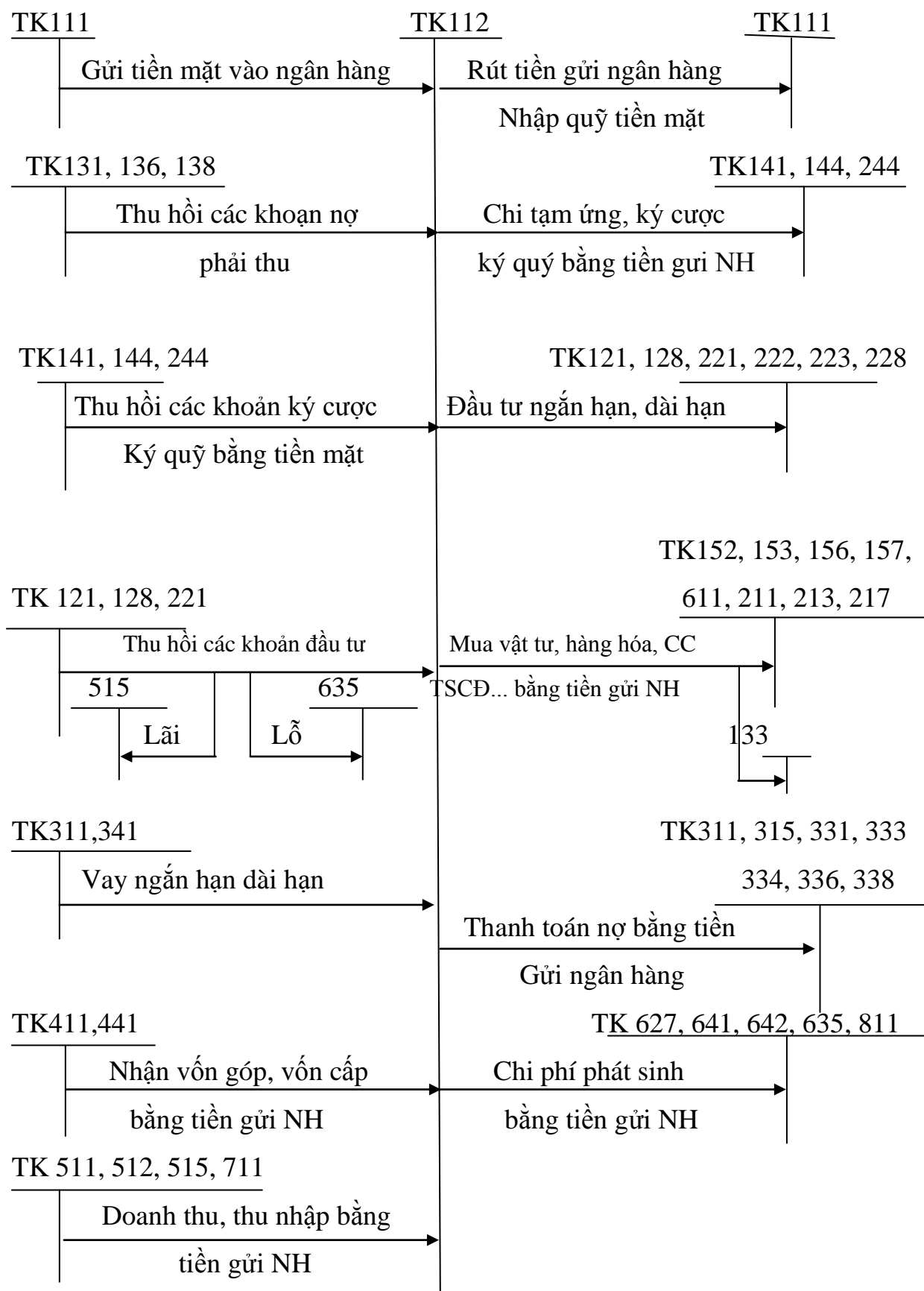
- Tại những đơn vị có bộ phận phụ thuộc cần mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết để giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng từng loại tiền gửi nói trên.

❖ Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng

- Phương pháp hạch toán tiền gửi Ngân hàng - Việt Nam Đồng được thể hiện qua Sơ đồ 1.3:

Sơ đồ 1.3

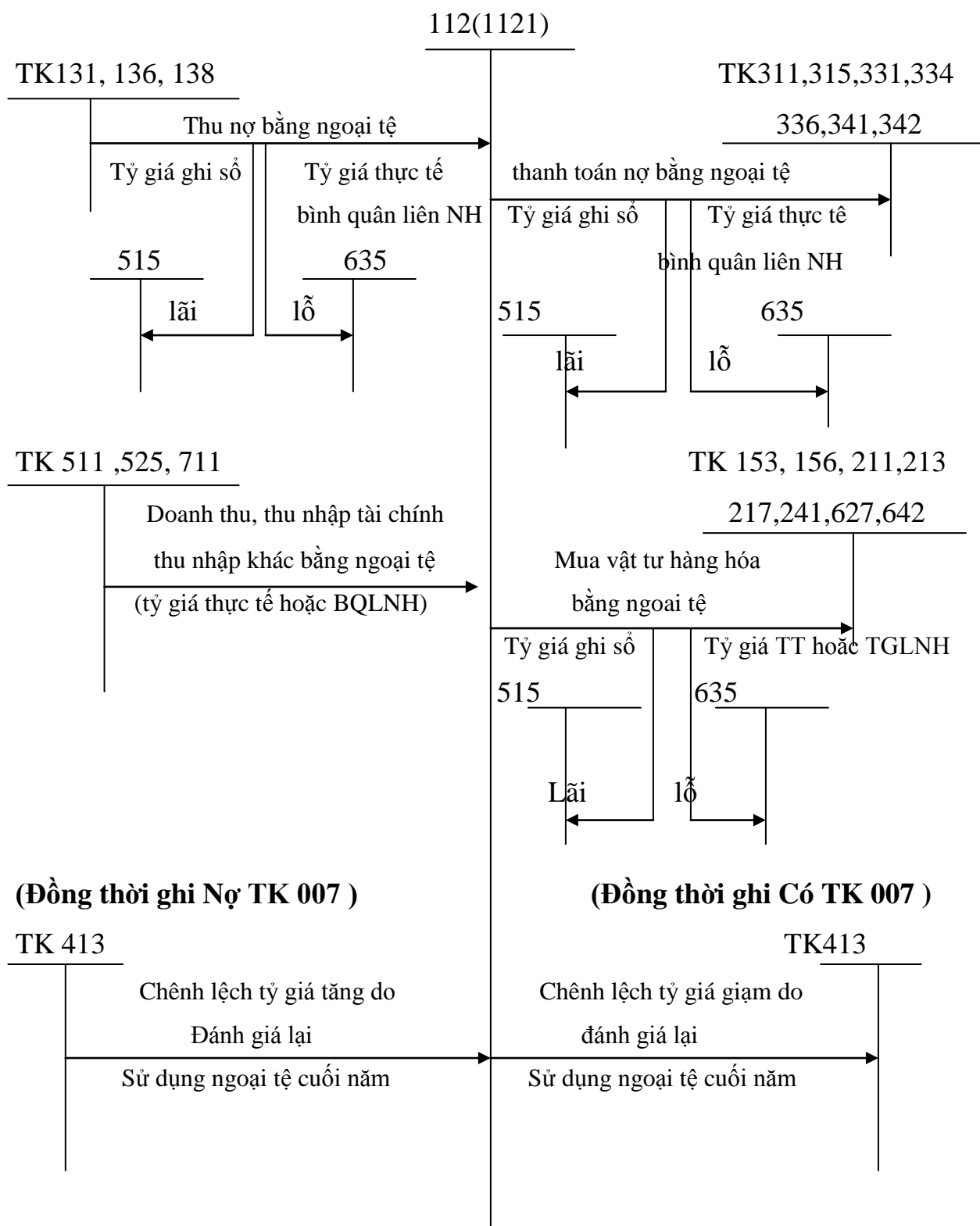
Kế toán tiền gửi ngân hàng - VND



- Phương pháp hạch toán tiền gửi Ngân Hàng - Ngoại tệ được thể hiện qua:

Sơ đồ 1.4

Kế toán tiền gửi ngân hàng - Ngoại tệ

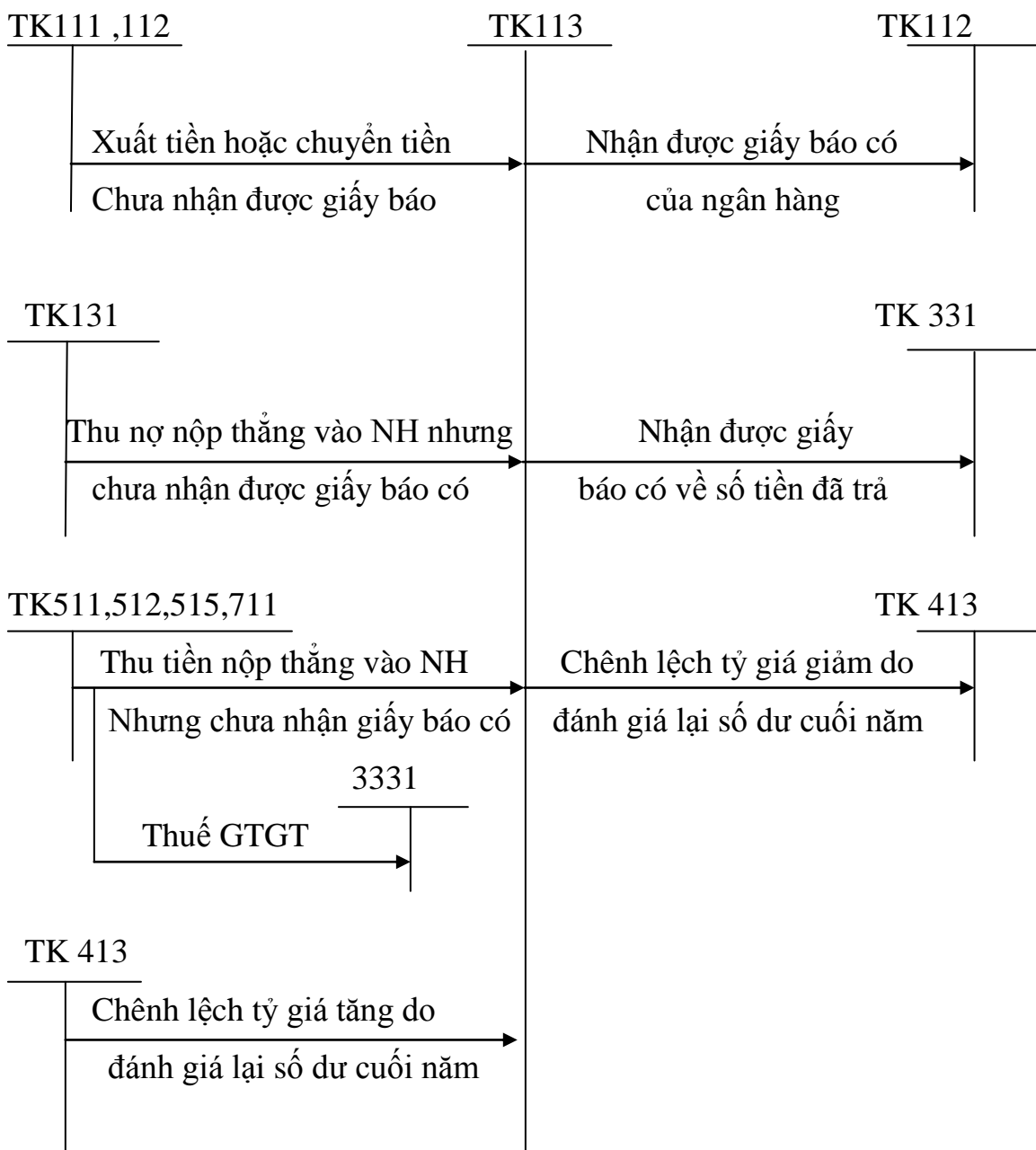


1.2.4.3. Hạch toán tiền đang chuyển

- Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển được thể hiện qua

Sơ đồ 1.5

Sơ đồ kế toán tiền đang chuyển



1.2.5. Các hình thức ghi sổ kế toán

Hiện nay có 5 hình thức ghi sổ kế toán:

- ❖ Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- ❖ Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.
- ❖ Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
- ❖ Hình thức sổ kế toán Nhật ký - chứng từ.
- ❖ Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Mỗi hình thức ghi sổ có cách vào sổ và trình tự luân chuyển chứng từ khác nhau, do đó với mỗi hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền cũng có những đặc điểm khác nhau. Sau đây là trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo các hình thức ghi sổ khác nhau:

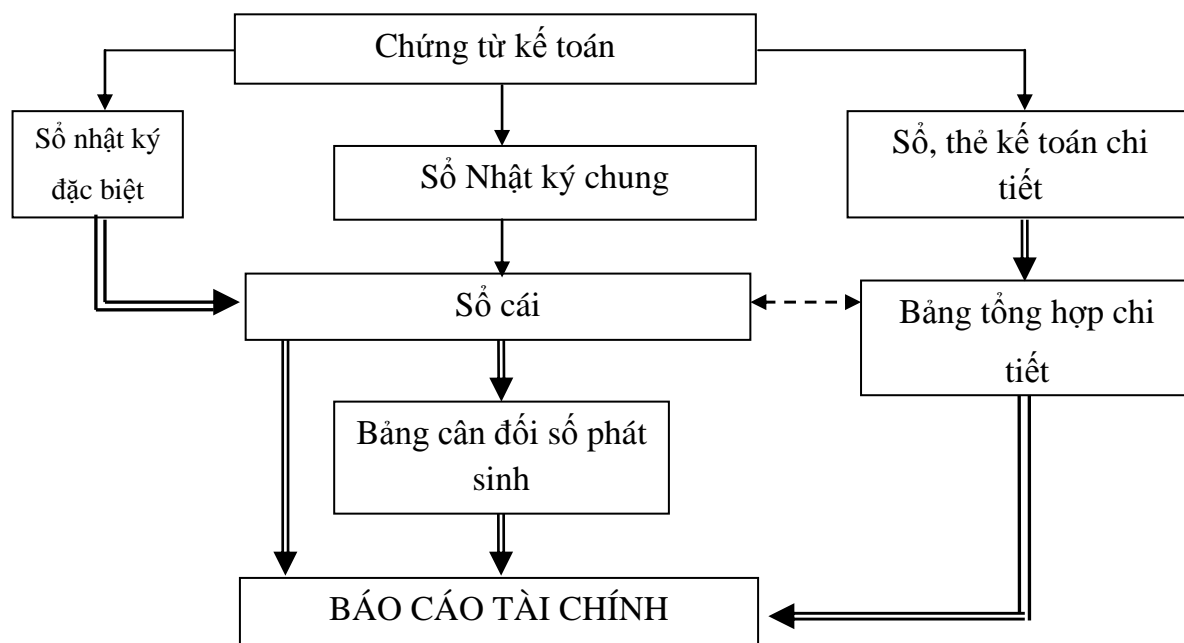
1.2.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

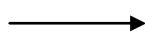
Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu

sau: - Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt.

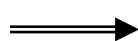
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



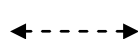
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

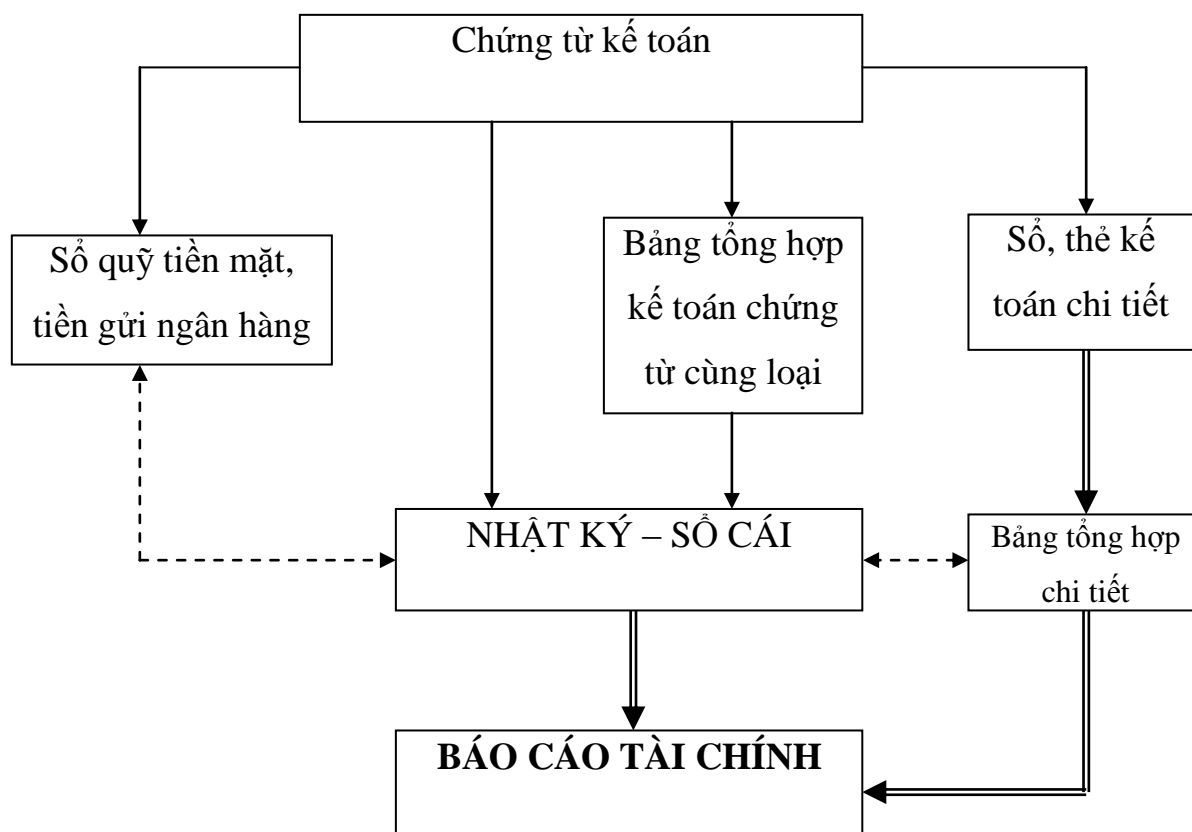
1.2.5.2: Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái gồm các loại sổ kế toán

sau: - Nhật ký- sổ cái:

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

1.2.5.3: Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là "chứng từ ghi sổ". Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính

kèm, phải được kế toán trưởng ký duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

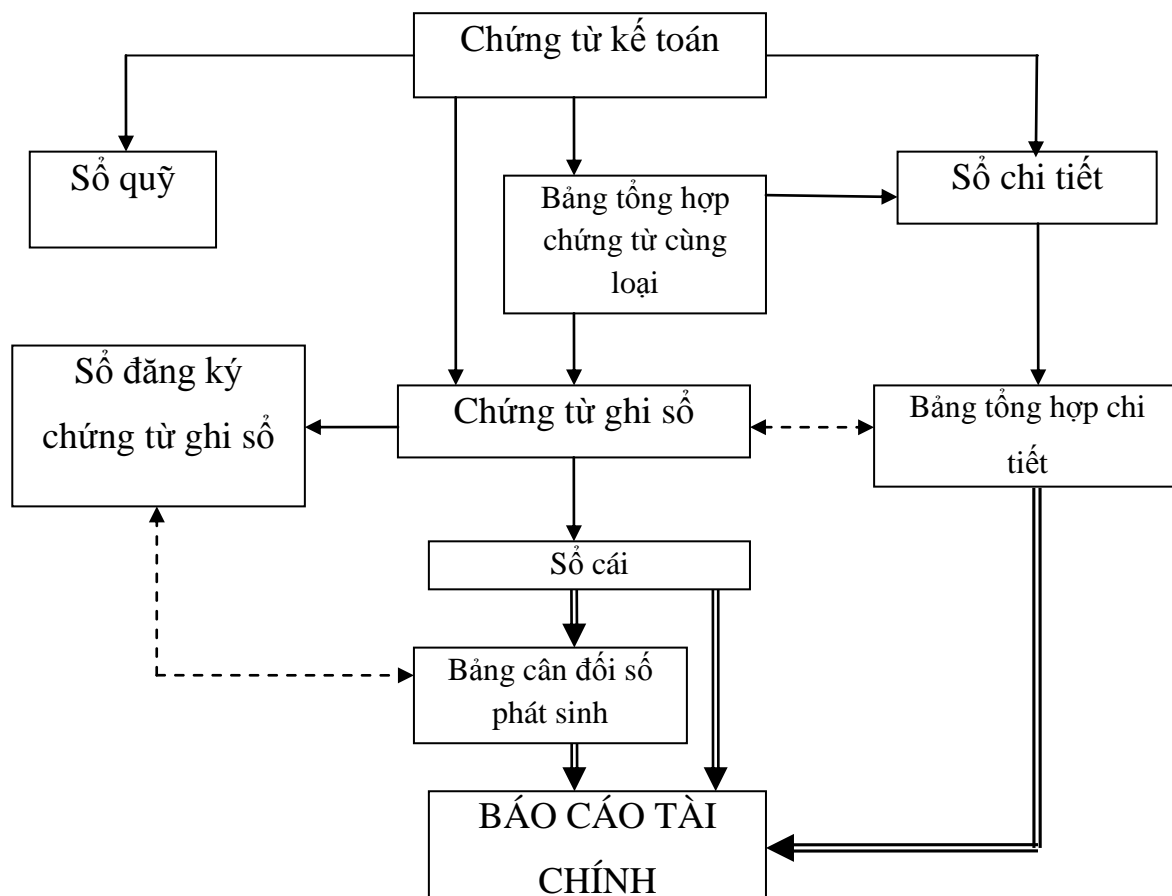
Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán

sau: - Chứng từ ghi sổ.

- Sổ đăng ký chứng từ ghi

sổ. - Sổ cái.

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng

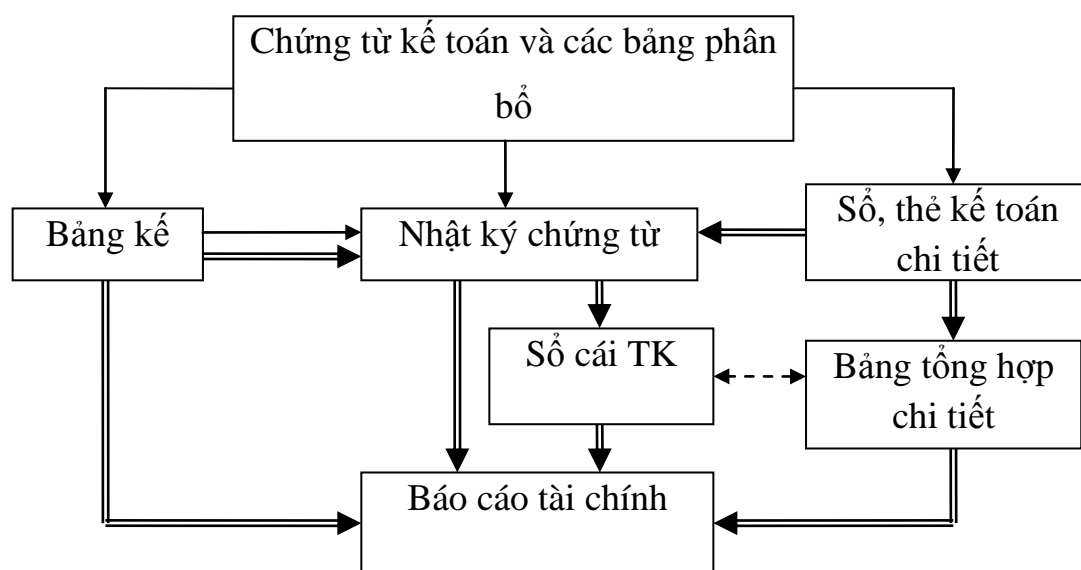
←-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

1.2.5.4: Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với các nghiệp vụ phát triển kinh tế theo đó các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một chứng từ ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

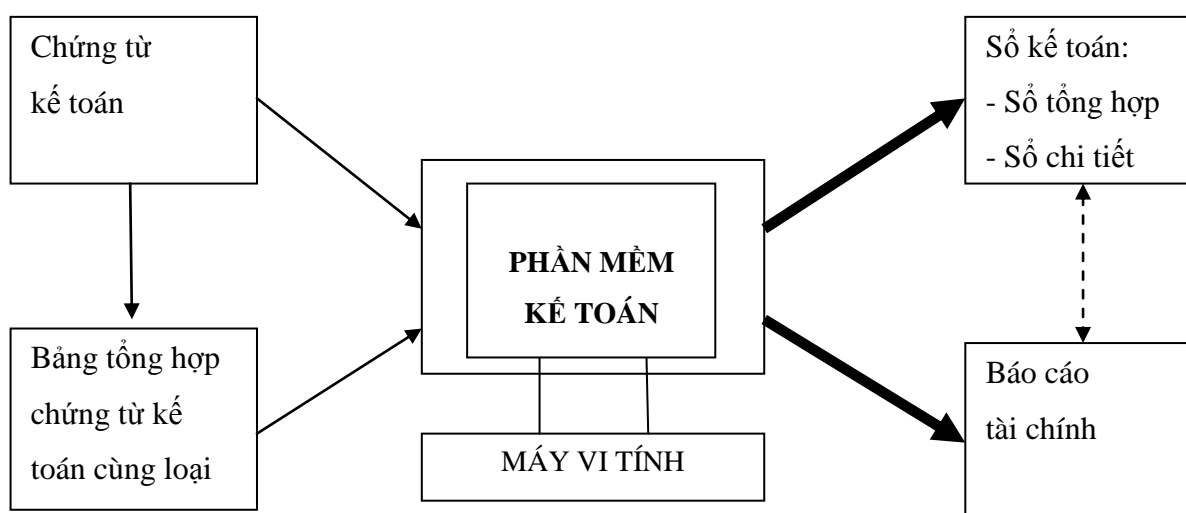
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ

1.2.5.5: Hình thức kế toán trên máy vi tính:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày →

In sổ, báo cáo cuối tháng →

Đối chiếu, kiểm tra ← - - - - - →

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

2.1. Giới thiệu khái quát về công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long

- Tên công ty : Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.
- Tên giao dịch : HALONG CANFOCO.
- Địa chỉ : Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Mã số thuế : 0200344752
- Điện thoại : 0313.836692, 0313.836839

Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long tiền thân là nhà máy cá hộp Hạ Long, được xây dựng năm 1957. Năm 1977, công ty đổi tên thành Nhà Máy Chế biến Thủy sản Hải phòng, là thành viên và là cơ sở để thành lập Xí nghiệp Liên hợp Thủy sản Hạ Long, Hải Phòng. Năm 1999, công ty trở thành Công ty cổ phần Đồ Hộp Hạ Long theo quyết định số 256/1998QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/1998.

Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu :

Công ty sản xuất, chế biến các sản phẩm thực phẩm đóng hộp; các mặt hàng thủy sản, nông sản, thực phẩm; các chế phẩm từ rong biển, các chế phẩm đặc biệt có nguồn gốc tự nhiên như dầu cá. Ngoài việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chế biến, công ty còn sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống, thực phẩm đặc sản, thức ăn nhanh và các sản phẩm thức ăn chăn nuôi.

Ngoài ra, công ty còn có các hoạt động liên doanh, cho thuê mặt bằng, kinh doanh dịch vụ tổng hợp khác; kinh doanh xuất, nhập khẩu trực tiếp; kinh doanh xăng, dầu, ga và khí hóa lỏng ; cho thuê kho tàng, bến bãi, nhà văn phòng làm việc...

Thị trường và chiến lược cạnh tranh :

+ Trong nước: Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long có độ bao phủ thị trường trong cả nước, tuy nhiên các sản phẩm chủ lực tập trung chủ yếu ở miền Bắc.

+ Nước ngoài: Công ty có các thị trường truyền thống như Áo, Đức , Đài Loan... Công ty có code xuất khẩu cá đóng hộp và thị trường EU.

* Về hệ thống phân phối: Công ty có các hệ thống chi nhánh tại các thành phố Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh để tổ chức phân phối hàng của công ty sản xuất đến các tỉnh, các đại lý và người tiêu dùng trên toàn quốc.

* Về sức cạnh tranh: Trong giai đoạn hiện nay, cùng với sự phát triển của các nhà sản xuất thực phẩm trong nước, các nhà phân phối hàng hóa nhập khẩu cũng đã đưa ra thị trường nhiều loại hàng hóa thực phẩm đáp ứng các yêu cầu tiêu dùng của mọi tầng lớp nhân dân. Điều này làm tăng thêm tính cạnh tranh của các nhà cung cấp thực phẩm chế biến trên thị trường trong đó có công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

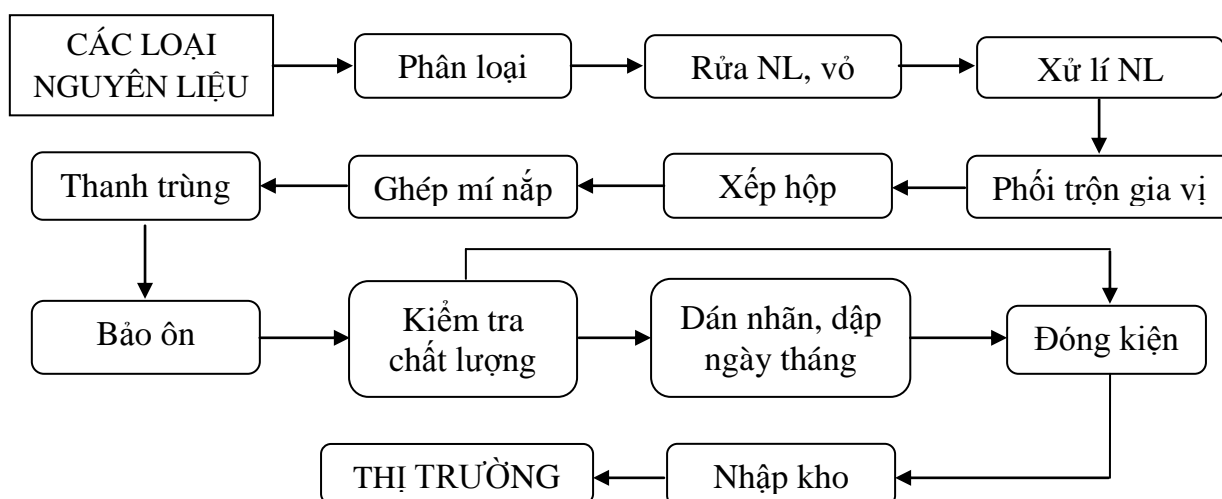
Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long đang tích cực đổi mới mạnh mẽ cả về chất và lượng, tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cả về công nghệ, trang thiết bị và nhà xưởng theo HACCP; đáp ứng các yêu cầu cao về vệ sinh an toàn thực phẩm, đẩy mạnh nghiên cứu đưa ra thị trường các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, mở rộng thêm thị trường để tăng thị phần, gia tăng doanh số, tham gia cạnh tranh bình đẳng, bảo đảm sự phát triển bền vững cho công ty.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức sản xuất, kinh doanh tại Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long

Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long chuyên sản xuất, chế biến đồ hộp như thịt hộp (Pate gan, thịt lợn xay, thịt lợn hấp, thịt bò,...); cá hộp (Cá xuất khẩu, cá nội địa,...); rau quả hộp. Ngoài ra, còn sản xuất, chế biến các mặt hàng khác như chả cá, cá đông, salami, giò, Lạp xưởng, xúc xích đông lạnh... Halong Canfoco cũng là một trong những cơ sở đầu tiên tại Việt Nam sản xuất các mặt hàng đặc biệt như: viên nang dầu cá, gelatin, agar-agar. Một số sản phẩm cao cấp của Công ty đã tạo ấn tượng tốt trên thị trường khó tính như: cá ngừ vây vàng ngâm dầu hướng dương, cá ngừ vây vàng dạng xé, cá ngừ thịt trắng ngâm dầu hướng dương...

Quy trình sản xuất (SX) các sản phẩm (SP) chính của công ty đều là quy trình khép kín, được thể hiện qua sơ đồ 2.1

Sơ đồ 2.1 – Quy trình các công đoạn chế biến đồ hộp – sản phẩm chính của Hạ Long CANFOCO



Các loại SP đóng hộp từ thịt gia cầm, gia súc, thủy hải sản, ... được SX từ nguồn nguyên liệu theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế. Các loại thủy hải sản phải được phòng kiểm tra chất lượng giám định mới được đưa vào sản xuất chế biến.

SP đóng hộp được SX theo trình tự các bước của quy trình công nghệ bao gồm: bắt đầu từ công đoạn xử lý nguyên liệu như: rửa sạch - pha lọc - cắt miếng - xử lý gia vị - tiến hành phối chế. Nếu SP dạng nhuyễn thì sẽ được xay - băm - đồng hoá.

Các loại nguyên liệu sau khi xử lý, phối chế được định lượng vào hộp - bài khí - ghép kín nắp - thanh trùng - bảo ôn trong kho ấm một thời gian được quy định từ 15 - 20 ngày để kiểm tra và loại trừ những SP kém chất lượng - sau đó tiến hành dán nhãn, bao gói, bảo quản sản phẩm và cuối cùng là tổ chức lưu thông phân phối.

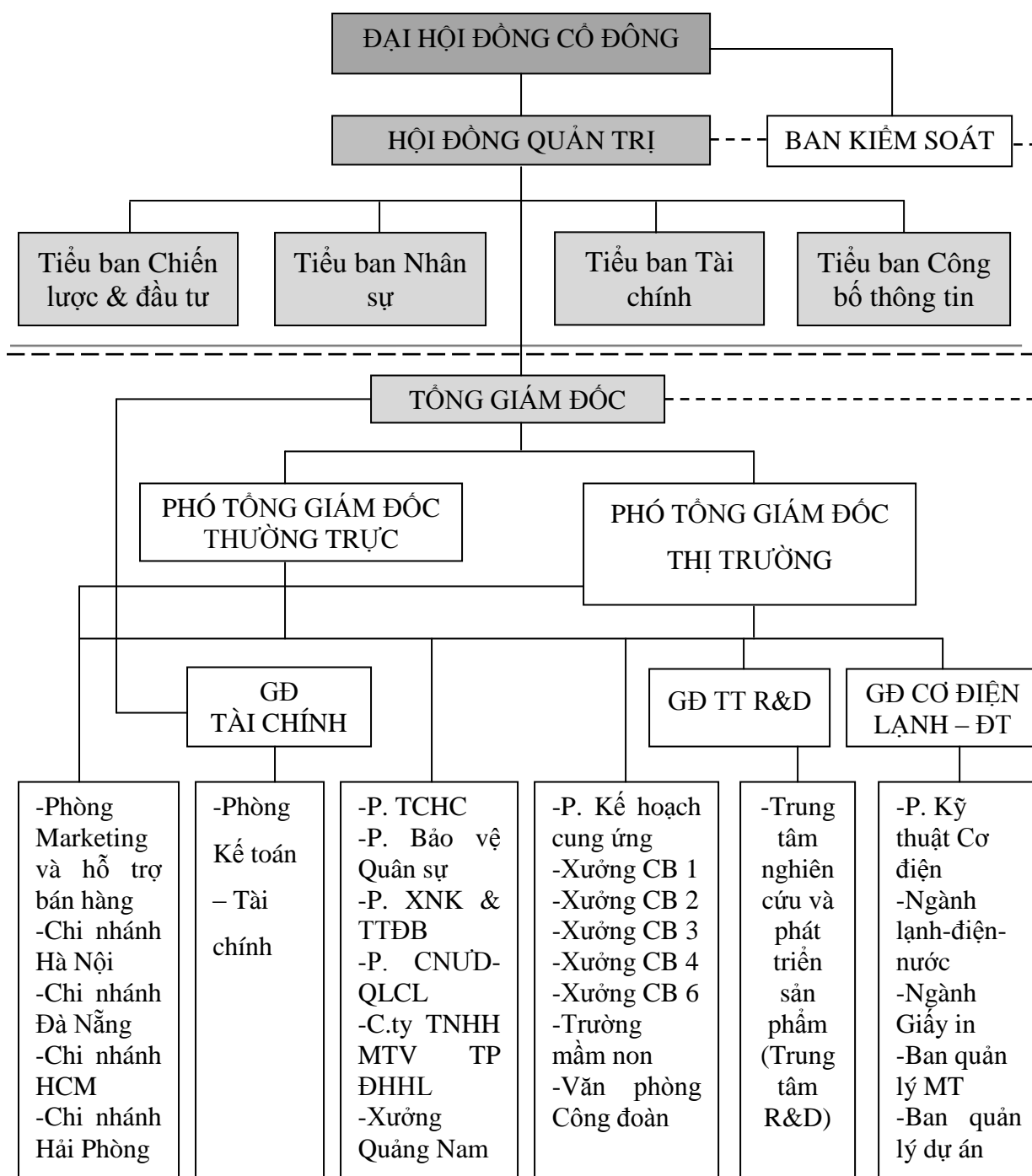
Sản phẩm đóng hộp được đựng trong hộp kim loại, phía trong vỏ hộp được sơn phủ một lớp vecni emay chịu đựng, ngăn cách giữa SP với kim loại vỏ hộp. Phía ngoài vỏ hộp được sơn phủ lớp vecni chống rỉ ăn mòn vỏ hộp. Hộp được ghép máy hút đi một phần không khí lưu trong hộp, tạo cho phía trong hộp một môi trường thiếu không khí để bảo quản SP lâu hơn. Quá trình hấp chín tiệt trùng được thực hiện bằng thiết bị thanh trùng tự động, kiểm soát nhiệt độ ở 118 - 120°C. Tùy theo loại sản phẩm và thời gian sản xuất, trên nắp hộp sẽ được ghi hạn sử dụng và

các thông tin khác về SP. Sau khi dán nhãn hàng hoá, Công ty đóng kiện hàng và gửi đến các trung tâm tiêu thụ.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến – chức năng, thể hiện qua sơ đồ 2.2

Sơ đồ 2.2 . Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long



Chức năng của từng bộ phận:

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm đưa ra những chính sách dài hạn và ngắn hạn về việc phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.

Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc (TGD) là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho TGD và chịu trách nhiệm trước TGD.

Các phòng ban trong công ty và các Chi nhánh trực thuộc:

Các Chi nhánh được kinh doanh thêm những mặt hàng phù hợp với quy định trong Giấy phép kinh doanh của Công ty, chấp hành các nội quy, quy chế và sự phân cấp của Công ty, pháp luật Nhà nước.

- Chi nhánh Quảng Nam là đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện chế độ hạch toán phụ thuộc có nhiệm vụ tổ chức liên kết kinh doanh sản xuất, thu gom, sơ chế và cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất của Công ty.

- Các Chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng, TP. HCM, Hải Phòng là các đơn vị hạch toán phụ thuộc có nhiệm vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng NVL cho Công ty.

- Công ty TNHH một thành viên Thực phẩm đồ hộp Hạ Long được tách ra từ Chi nhánh Hồ Chí Minh, hạch toán độc lập.

Các phòng ban quản lý thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc được hiệu quả.

Các phân xưởng sản xuất chế biến được tổ chức theo từng ngành hàng, đứng đầu là các Quản đốc, có nhiệm vụ triển khai, tổ chức sản xuất theo yêu cầu của Ban Giám đốc. Các phân xưởng phụ trợ, kho hàng là các đơn vị đảm bảo cho việc tổ chức sản xuất được hoàn thiện.

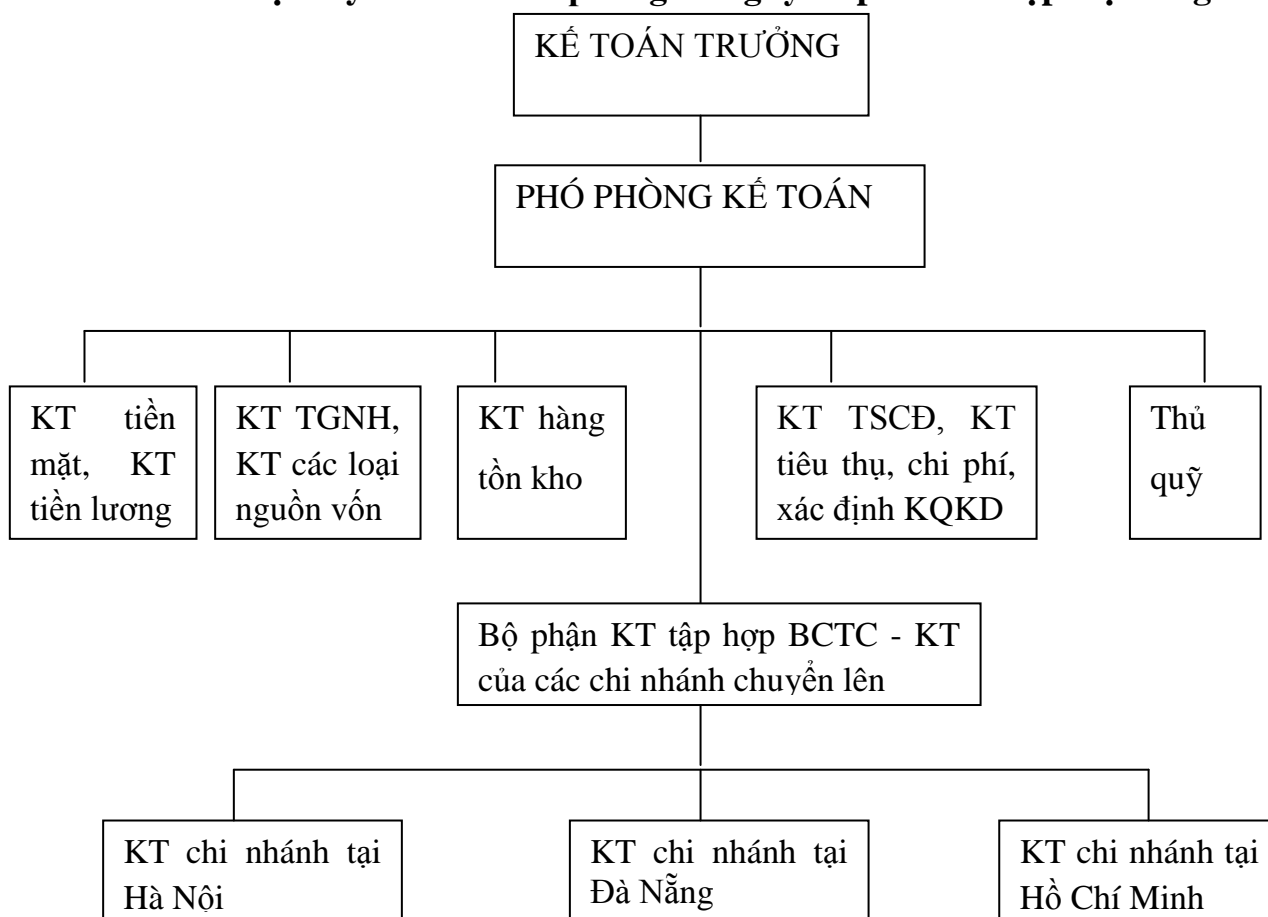
Các cơ sở phúc lợi : Nhà ăn, nhà trẻ nhằm thực hiện chủ trương đãi ngộ, khuyến khích người lao động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long

2.1.4.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại công ty

Bộ máy kế toán Công ty CP Đồ hộp Hạ Long được tổ chức theo mô hình phân tán, phân thành cấp: kế toán ở văn phòng công ty và kế toán tại các chi nhánh.

Sơ đồ 2.3 - Bộ máy kế toán văn phòng Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long:



Trong phòng Kế toán – Tài chính có 6 cán bộ công nhân viên. Các thành viên đảm nhận một hoặc nhiều phần hành kế toán, cụ thể như sau:

+ **Kế toán trưởng** : Là người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị, các cổ đông, giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước

có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

Kế toán trưởng cũng là người đảm nhận phần hành KT CP SX và giá thành SP, có trách nhiệm tập hợp các chi phí sản xuất để tính giá thành sản phẩm. Đồng thời cũng là người lập các báo cáo tài chính của công ty.

+ Nhân viên đảm nhận phần hành KT vốn bằng tiền & KT tiền lương:

Kế toán vốn bằng tiền : Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm, thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền. Đồng thời hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

Kế toán tiền lương: Làm nhiệm vụ tính tiền lương bao gồm lương cơ bản, lương bổ sung, cho cán bộ công nhân viên trong công ty theo những quy định chung. Đồng thời tính các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)

+ Kế toán hàng tồn kho: Có trách nhiệm quản lí, thống kê, theo dõi số lượng vật tư nhập, xuất, tồn. Kiểm tra đối chiếu từng chủng loại vật tư, việc thực hiện mức tiêu hao nguyên vật liệu. Hàng tháng tiến hành ghi sổ các vật tư nhập và xuất.

+ Phó phòng Kế toán – Tài chính đảm nhận phần hành Kế toán tài sản cố định và Kế toán doanh thu, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.

Kế toán tài sản cố định: Có nhiệm vụ theo dõi tình hình tăng, giảm của tài sản cố định và sự biến động của các khoản đầu tư dài hạn. Từ đó công ty có biện pháp cụ thể với các khoản đầu tư dài hạn.

Kế toán doanh thu, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh: Theo dõi, ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến doanh thu, thu nhập, GVHB, chi phí. Cuối mỗi quý, kết chuyển doanh thu, thu nhập, chi phí để xác định kết quả kinh doanh và phân phối KQKD theo chế độ của công ty.

+ Nhân viên đảm nhận phần hành Kế toán TGNH và Kế toán các loại nguồn vốn:

Kế toán các loại nguồn vốn: chịu trách nhiệm về các nghiệp vụ liên quan đến vay, nợ ngân hàng, phải trả người bán, các nguồn vốn của công ty.

Kế toán TGNH : chịu trách nhiệm về các nghiệp vụ liên quan đến TGNH

+ Thủ quỹ : Chịu trách nhiệm bảo quản tiền mặt, thực hiện thu, chi các chứng từ thanh toán đã được phê duyệt, thu tiền hàng, tiền cước phí bến bãi, trả

lượng cho cán bộ công nhân viên.

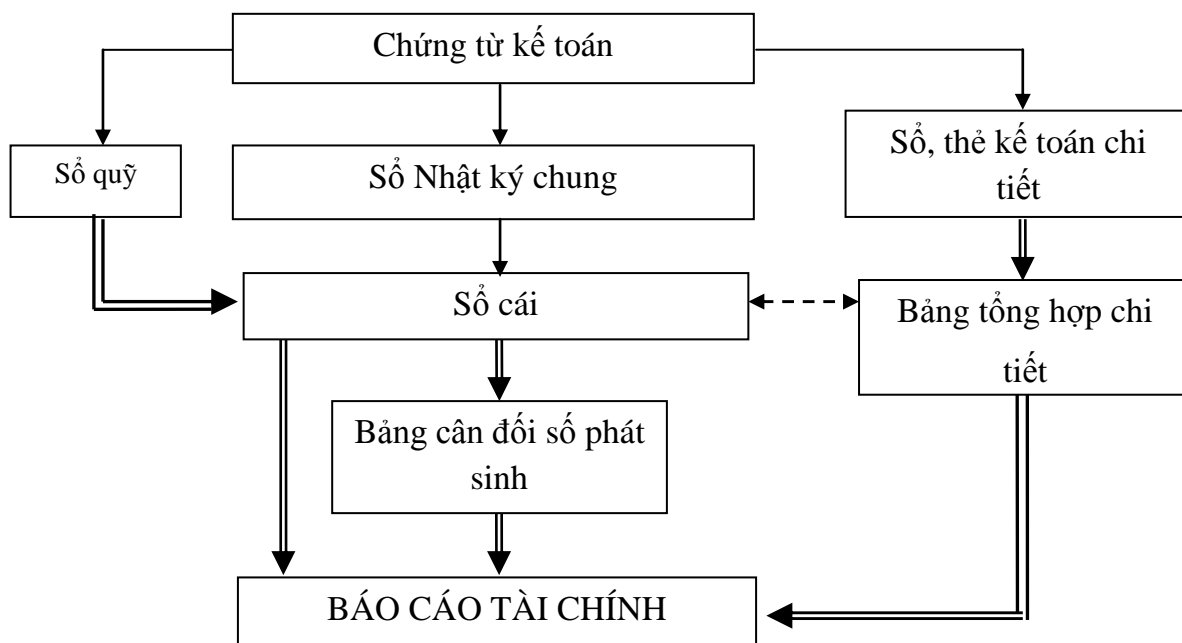
2.1.4.2. Tổ chức hệ thống chứng từ và hệ thống tài khoản

Công ty tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

2.1.4.3. Hình thức sổ kế toán

Để phù hợp với sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung

Sơ đồ 2.4. trình tự hạch toán theo hình thức Nhật kí chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kì ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <- - - ->

2.1.4.4. Chế độ kế toán, phương pháp, nguyên tắc kế toán áp dụng

Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12

- *Đơn vị tiền tệ : công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách KT bằng VNĐ
- *Phương pháp tính thuế : theo phương pháp khấu trừ
- *Phương pháp tính khấu hao :

Khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng thực tế của tài sản.

*Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên

*Chế độ kế toán: áp dụng theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

Hệ thống báo cáo kế toán :

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long được hợp nhất từ báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính của công ty con theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 (Ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính) và thông tư số 23/2005/TT-BTC.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con đều gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

Vốn bằng tiền của công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và không sử dụng tài khoản tiền đang chuyển.

2.2.1: Kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty.

Trong quá trình hoạt động của công ty thường phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt như thanh toán tiền hàng với nhà cung cấp, khách hàng và trả lương cho người lao động. Tiền mặt của công ty được tập trung tại quỹ do thủ quỹ giữ, mọi nghiệp vụ thu chi bằng tiền mặt đều căn cứ vào chứng từ gốc như phiếu thu, phiếu chi...

2.2.1.1: Chứng từ kế toán sử dụng:

Trong quá trình hạch toán kế toán tiền mặt công ty sử dụng các chứng từ sau:

- | | |
|-------------|----------------|
| - Phiếu thu | Mẫu số 01 - TT |
| - Phiếu chi | Mẫu số 02 - TT |

Căn cứ vào các chứng từ liên quan (hóa đơn GTGT, Đơn xin rút tiền, giấy đề nghị thanh toán...), kế toán lập phiếu thu, phiếu chi. Các phiếu này ghi đầy đủ nội dung và được đính kèm với các chứng từ trên và chuyển cho giám đốc, trưởng phòng kế toán để ký duyệt. Cuối cùng chuyển cho thủ quỹ để làm căn cứ nhập, xuất quỹ.

- | | |
|--------------------------------|----------------|
| - Giấy đề nghị tạm ứng | Mẫu số 03 - TT |
| - Giấy thanh toán tiền tạm ứng | Mẫu số 04 - TT |

- Giấy đề nghị thanh toán

Mẫu số 05 - TT

- Biên lai thu tiền

Mẫu số 06 - TT

2.2.1.2: Tài khoản và sổ sách sử dụng.

- TK 111- Tiền mặt (TK 1111 - Tiền mặt Việt Nam Đồng)

- Các tài khoản có liên quan.

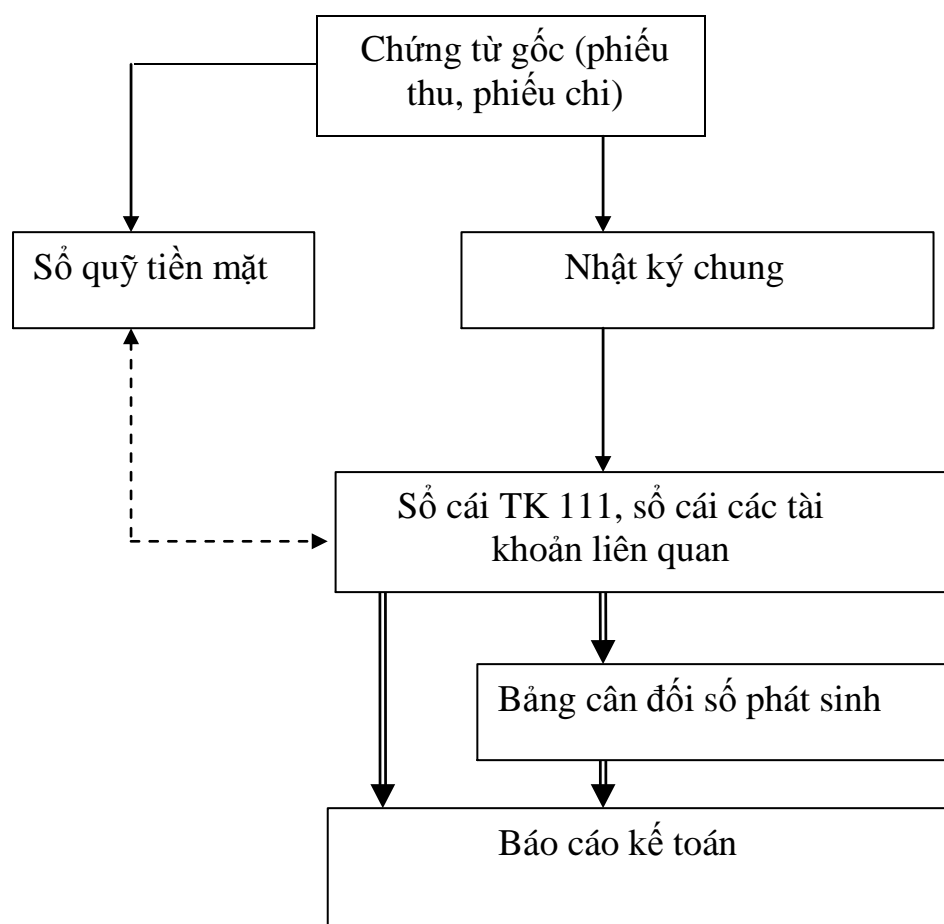
- Sổ sách sử dụng:

. Sổ quỹ tiền mặt

. Sổ cái TK 111

2.2.1.3: Phương pháp hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ kế toán tiền mặt



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: ==>

Quan hệ đối chiếu <-.->

Khi có nghiệp vụ thu chi tiền mặt xảy ra, kế toán căn cứ vào hóa đơn bán hàng (thu hàng) để lập phiếu thu (phiếu chi), sau khi ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và kí vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt (và cả thủ trưởng đơn vị - đối với phiếu chi), sau đó phiếu thu (phiếu chi) được chuyển cho thủ quỹ để thủ quỹ hạch hiện các nghiệp vụ thanh toán đồng thời ghi sổ quỹ.

Kế toán căn cứ vào phiếu chi, phiếu thu, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ quỹ tiền mặt, sổ nhật ký chung, Tiếp đó từ sổ nhật ký chung vào Sổ Cái tài khoản 111. Sau khi đối chiếu số liệu đã chính xác, kế toán sẽ lập bảng cân đối số phát sinh, từ đó căn cứ để lập BCTC.

✚ VD: Một số nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12/2013

Một số nghiệp vụ làm tăng tiền mặt của công ty trong tháng 12 năm 2013
Ngày 01/12/2013: Thu tiền bán hàng cho cửa hàng Văn Văn số tiền 14.400.000 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 111: 14.400.000

Có TK 131: 14.400.000

Ngày 06/12/2013: Rút séc nhập quỹ tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 111: 10.000.000

Có TK 112: 10.000.000

Ngày 07/12/2013: Hoàng Trung Hiếu thanh toán tiền thừa tạm ứng. Số tiền 3.500.000 đồng

Hạch toán:

Nợ TK 111: 3.500.000

Có TK 141: 3.500.000

Một số nghiệp vụ làm giảm tiền mặt của công ty trong tháng 12 năm 2013:

Ngày 06/12/2013: Thanh toán tiền cước vận chuyển, thuế GTGT 10%. Số tiền: 19.690.000 (đ)

Hạch toán:

Nợ TK 641: 17.900.000

Nợ TK 133: 1.790.000

Có TK 111: 19.690.000

Ngày 08/12/2013 nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank. Số tiền 100.000.000 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 112: 100.000.000

Có TK 111: 100.000.000

Ngày 15/12/2013 thanh toán tiền điện thoại tháng 11 năm 2013. Số tiền 3.575.352 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 642: 3.250.320

Nợ TK 133: 325.032

Có TK 111: 3.575.352

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số 01-TT**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU*Ngày 01 tháng 12 năm 2013*

Số: 1082

Nợ: 1111

Có: 131

Họ và tên người nộp tiền : (Cửa hàng Văn Văn)

Địa chỉ : *Số 158 đường 208 – xã An Đồng – An Dương, Hải Phòng*Lý do nộp: *Thu tiền bán hàng*Số tiền : *14.400.000 VNĐ*(Viết bằng chữ) : *Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./*

Kèm theo :

Chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền : *14.400.000 VNĐ**Ngày 01 tháng 12 năm 2013***Thủ trưởng đơn vị****KT trưởng****Người lập phiếu****Thủ quỹ****Người nhận tiền****Biểu 2.1: Phiếu thu 1082**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số 01-TT**(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU THU***Ngày 06 tháng 12 năm 2013*

Số: 1093

Nợ: 1111

Có: 1121

Họ và tên người nộp tiền : Phạm Thị Lan

Địa chỉ : *Phòng kế toán*Lý do nộp: *Rút Sec nhập quỹ tiền mặt.*

Số tiền : 10.000.000 VNĐ

(Viết bằng chữ) : *Mười triệu đồng chẵn./*

Kèm theo :

Chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền : 10.000.000 VNĐ

*Ngày 06 tháng 12 năm 2013***Thủ trưởng đơn vị****KT trưởng****Người lập phiếu****Thủ quỹ****Người nhận tiền****Biểu 2.2: Phiếu thu 1093**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số 01-TT**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU*Ngày 07 tháng 12 năm 2013*

Số: 1097

Nợ: 1111

Có: 141

Họ và tên người nộp tiền : Hoàng Trung Hiếu

Địa chỉ : *Phòng kế toán*Lý do nộp: *Thanh toán thừa tạm ứng.*

Số tiền : 3.500.000 VNĐ

(Viết bằng chữ) : *Ba triệu năm trăm nghìn đồng
chẵn./*

Kèm theo :

Chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền : 3.500.000 VNĐ

*Ngày 07 tháng 12 năm 2013***Thủ trưởng đơn vị****KT trưởng****Người lập phiếu****Thủ quỹ****Người nhận tiền****Biểu 2.3: Phiếu thu 1097**

Mẫu số 01 GTKT - 3LL					
Được phép sử dụng theo CV số: 330 CT/ AT ngày 07/3/2007 của Cục thuế TP Hải Phòng					
HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2 : giao người mua	Ký hiệu : RN/2013B				
Ngày 06 tháng 12 năm 2013	Số : 0012364				
Đơn vị bán hàng : Công ty CP Thương mại Vận tải HP					
Địa chỉ : đường Lê Hồng Phong, Hải An, Hải Phòng					
Số tài khoản :					
Điện thoại : 031.3537088	MST: 0200456505				
Họ tên người mua hàng :					
Tên đơn vị : Cty CP Đồ Hộp Hạ Long					
Địa chỉ: Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Số tài khoản :					
Hình thức thanh toán : TM MS : 0200344752					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Cước vận chuyển				17.900.000
Tổng cộng tiền hàng:					17.900.000
Thuế suất GTGT 10%			Tiền thuế GTGT:		1.790.000
Tổng cộng tiền thanh toán :					19.690.000
Số tiền viết bằng chữ : Mười chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng chẵn ./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu 2.4: Hóa đơn GTGT số 0012364

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số 02-TT**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI*Ngày 06 tháng 12 năm 2013*

Số: 2001

Nợ: 641

Nợ: 133

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền : *Vũ Trọng Hiệp*Địa chỉ : *phòng kế toán*Lý do chi : *Thanh toán tiền cước vận chuyển, thuế GTGT.*Số tiền : *19.690.000 VNĐ*(Viết bằng chữ) : *Mười chín triệu sáu trăm
chín mươi nghìn đồng chẵn./*

Kèm theo :

Chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền : *19.690.000 VNĐ**Ngày 06 tháng 12 năm 2013***Thủ trưởng đơn vị****KT trưởng****Người lập phiếu****Thủ quỹ****Người nhận tiền****Biểu 2.5: Phiếu chi 2001**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số 02-TT**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI*Ngày 08 tháng 12 năm 2013*

Số: 2004

Nợ: 1121

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền : *Vũ Trọng Hiệp*Địa chỉ : *phòng kế toán*Lý do chi : *Nộp tiền vào TKNH Techcombank.*Số tiền : *100.000.000 VNĐ*(Viết bằng chữ) : *Một trăm triệu đồng chẵn
chẵn./*

Kèm theo :

Chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền: *100.000.000 VNĐ**Ngày 08 tháng 12 năm 2013***Thủ trưởng đơn vị KT trưởng Người lập phiếu Thủ quỹ Người nhận tiền****Biểu 2.6: Phiếu chi 2004**

Ngân hàng Techcombank

Địa chỉ (Address) : 72 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

72 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 08 tháng 12 năm 2013.

Kính gửi: Công ty Cổ phần đồ hộp Hạ Long.

Địa chỉ: Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi có: 0031000721350

Số tiền bằng số: 100.000.000

Số tiền bằng chữ: [+] Một trăm triệu đồng chẵn

Nội dung: ## Nộp tiền vào TKNH Techcombank

Biểu 2.7: Giấy báo Có

Mẫu số 01 GTKT - 3LL					
Được phép sử dụng theo CV số: 330 CT/ AT					
HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2 : giao người mua	Số : 0014169				
Ngày 15 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng : Công ty CP Viễn thông Viettel					
Địa chỉ : đường Lê Hồng Phong, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng					
Số tài khoản :					
Điện thoại : 031.3748 778 – 3742 831	MST: 0200456505				
Họ tên người mua hàng :					
Tên đơn vị : Cty CP Đồ Hộp Hạ Long					
Địa chỉ: Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Số tài khoản :					
Hình thức thanh toán : TM MS : 0200344752					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Cước gọi tháng 11				3.250.320
Cộng tiền hàng:					3.250.320
Thuế suất GTGT 10%			Tiền thuế GTGT:		325.032
Tổng cộng tiền thanh toán :					3.575.352
Số tiền viết bằng chữ : Ba triệu năm trăm bảy mươi năm ngàn ba trăm năm mươi hai đồng chẵn ./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ, tên)		(Ký, ghi rõ họ, tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu 2.8: Hóa đơn GTGT số 0014169

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số 02-TT**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI*Ngày 15 tháng 12 năm 2013*

Số: 2012

Nợ: 642

Nợ: 133

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền : *Phạm Thị Lan*Địa chỉ : *phòng kế toán*Lý do chi : *Thanh toán tiền cước điện thoại tháng 11 năm 2013.*Số tiền : *3.575.352 VNĐ*(Viết bằng chữ) : *Ba triệu năm trăm bảy mươi
năm nghìn ba trăm năm mươi hai đồng chẵn./*

Kèm theo :

Chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền : *3.575.352 VNĐ**Ngày 15 tháng 12 năm 2013***Thủ trưởng đơn vị****KT trưởng****Người lập phiếu****Thủ quỹ****Người nhận tiền****Biểu 2.9: Phiếu chi 2012**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

Mẫu số S03a - DN

Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày

20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính VNĐ

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	ĐG SC	STT Dòng	TK đ/r	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
							
			Số phát sinh					
01/12/ 13	PT 1082	01/12	Thu tiền bán hang cho cửa hàng Văn Văn			1111 131	14.400.000	14.400.000
							
06/12/ 13	PT 1093	06/12	Rút Sec nhập quỹ TM			1111 1121	10.000.000	10.000.000
06/12/ 13	PC 2001	06/12	Thanh toán tiền cước vận chuyển			641 133 1111	17.900.000 1.790.000	19.690.000
							
07/12/ 13	PT 1097	07/12	Thanh toán hoàn tạm ứng			1111 141	3.500.000	3.500.000
							
08/12/ 13	TCB 08122013	08/12	Nộp tiền vào ngân hàng Techcombank			1121 1111	100.000.000	100.000.000
							
15/12/ 12	PC 2012	15/12	Thanh toán tiền điện thoại tháng 11			642 133 111	3.250.320 325.032	3.575.352
							
			Cộng phát sinh cả năm				<u>3.786.864.142.972</u>	<u>3.786.864.142.972</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.10: Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ: Tiền Việt Nam

Quý 4 Năm 2013

Đơn vị tính VND

Ngày tháng ghi sổ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
	Thu	Chi			Thu	Chi	Tồn
			Dư đầu kỳ				<u>289.860.084</u>
			Phát sinh trong quý 4				
						
01/12	PT 1082		Thu tiền bán hàng cho cửa hàng Văn Văn	131	14.400.000		305.460.084
						
06/12	PT 1093		Rút Sec nhập quỹ TM	1121	10.000.000		352.658.215
06/12		PC 2001	Thanh toán tiền cước vận chuyển	641 133		17.900.000 1.790.000	334.758.215 332.968.215
						
07/12	PT 1097		Thanh toán hoàn tạm ứng	141	3.500.000		342.182.226
						
08/12		TCB 08122013	Nộp tiền vào ngân hàng Techcombank	1121		100.000.000	214.268.315
						
15/12		PC 2012	Thanh toán tiền điện thoại tháng 11	642 133		3.250.320 325.032	295.251.486 294.926.454
						
			Cộng phát sinh quý 4		9.370.303.763	9.225.809.421	
			Dư cuối kỳ				<u>434.354.426</u>

Biểu 2.11: Sổ Quỹ tiền mặt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số S03b - DN***(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI**

Tài khoản : 111 – tiền mặt

Quý 4 Năm 2013

Đơn vị tính VND

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK đ/ư	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày		Trang	Dòng		Nợ	Có
			Dư đầu kỳ				<u>289.860.084</u>	
			Phát sinh trong quý 4					
01/12/13	PT 1082	01/12	Thu tiền bán hàng cho cửa hàng Văn Văn			131	14.400.000	
							
06/12/13	PT 1093	06/12	Rút Sec nhập quỹ TM			1121	10.000.000	
06/12/13	PC 2001	06/12	Thanh toán tiền cước vận chuyển			641 133		17.900.000 1.790.000
							
07/12/13	PT 1097	07/12	Thanh toán hoàn tạm ứng			141	3.500.000	
							
08/12/13	TCB 08122013	08/12	Nộp tiền vào ngân hàng Techcombank			1121		100.000.000
							
15/12/13	PC 2012	15/12	Thanh toán tiền điện thoại tháng 11			642 133		3.250.320 325.032
							
			Cộng phát sinh quý 4				<u>9.370.303.763</u>	<u>9.225.809.421</u>
			Dư cuối kỳ				<u>434.354.426</u>	

*Ngày 31 tháng 12 năm 2013***Người ghi sổ***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)***Biểu 2.12: Sổ cái TK 111**

2.2.2: Kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty:

Tiền gửi Ngân hàng phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi Ngân hàng của công ty. Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đúng rồi thì kế toán căn cứ vào chứng từ gốc để ghi sổ sách có liên quan.

2.2.2.1: Chứng từ kế toán sử dụng:

Công ty sử dụng các chứng từ như: Giấy báo Nợ, giấy báo Có, Ủy nhiệm chi và các chứng từ khác có liên quan.

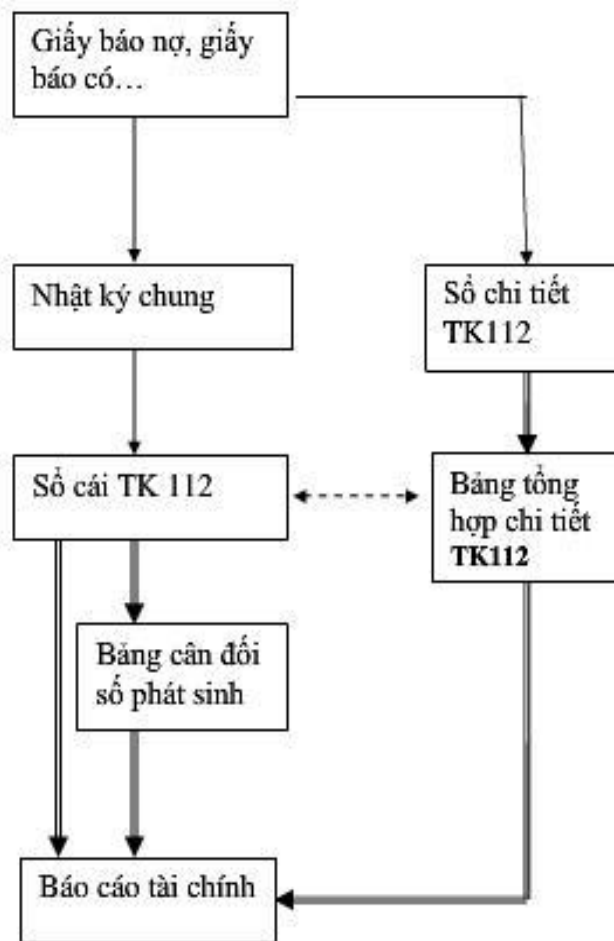
2.2.2.2: Tài khoản và sổ sách sử dụng:

- Công ty mở tài khoản tại các Ngân hàng: Ngân hàng Á Châu, Ngân hàng Eximbank, Ngân hàng HSBC, Ngân hàng Đầu tư, Ngân hàng Indovina, Ngân hàng Ngoại thương, Ngân hàng Đông Nam Á, Ngân hàng Techcombank...
- Tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng.
- Trong đó: Ngân hàng Á Châu (TK 112110), Ngân hàng Eximbank (TK 112170)...
- Sổ tiền gửi Ngân hàng...
- Và các tài khoản khác có liên quan.

2.2.2.3: Phương pháp hạch toán tiền gửi Ngân hàng:

Khi phát sinh nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng dựa vào các chứng từ gốc được gửi đến, kế toán tiến hành định khoản và ghi sổ có liên quan. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu trên chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ gốc của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và kịp thời xử lý. Đến cuối tháng, nếu chưa phát hiện được nguyên nhân thì phần chênh lệch được ghi vào bên nợ của TK 1381 “Tài sản thiếu chờ xử lý” hoặc bên có của TK 3381 “Tài sản thừa chờ xử lý”.

Sơ đồ 2.6: Sơ đồ luân chuyển Tiền gửi Ngân hàng



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày:
- Ghi cuối tháng
- Quan hệ đối chiếu

VD: Một số nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12/2013

Một số nghiệp vụ tăng TGNH trong tháng 12 năm 2013 (trích một số nghiệp vụ):

Ngày 1/12/2013, Công ty CP ĐHHL bán hàng cho chi nhánh của công ty tại TP Hồ Chí Minh. Giá vốn 280.674.947 VNĐ, giá bán chưa thuế GTGT 10% là 309.659.651 VNĐ. Đã thu bằng TGNH

Hạch toán:

- a. Nợ TK 632 : 280.674.947
Có TK 155 : 280.674.947
- b. Nợ TK 1121 : 340.625.616
Có TK 511 : 309.659.651
Có TK 3331 : 30.965.965

Ngày 08/12/2013 nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank. Số tiền 100.000.000 đồng.

Hạch toán:

- Nợ TK 1121 : 100.000.000
- Có TK 1111 : 100.000.000

Ngày 25/12/2013, ngân hàng Thương mại Cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam (Việt Nam Eximbank) trả lãi tiền gửi tháng 12 năm 2013. Số tiền là 9.275.876 VNĐ cho tiền gửi là VNĐ và 15.413 (0,7USD) cho tiền gửi bằng USD

Hạch toán:

- Nợ TK 1121 : 9.275.876
- Nợ TK 1122 : 15.413
- Có TK 515 : 9.291.289

Một số nghiệp vụ giảm TGNH trong tháng 12 năm 2013 (trích một số nghiệp vụ):

Ngày 06/12/2013: Rút séc nhập quỹ tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng.

Hạch toán:

- Nợ TK 111: 10.000.000
- Có TK 112: 10.000.000

Ngày 12/12/2013 chuyển khoản trả tiền nước Tháng 11/2013, số tiền: 132.312.600đ

Hạch toán:

Nợ TK 627 : 132.312.600đ

Có TK 1121 : 132.312.600đ

Ngày 31/12/2013, ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Eximbank thu lãi tiền vay tháng 12 năm 2013, số tiền là 25.546.534VNĐ.

Hạch toán:

Nợ TK 635 : 25.546.534

Có TK 1121 : 25.546.534

Mẫu số 01 GTKT - 3LL					
Được phép sử dụng theo CV số: 330 CT/ AT					
HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 3 : Nội bộ					
Ngày 01 tháng 12 năm 2013					
ngày 07/3/2007 của Cục thuế TP Hải Phòng					
Ký hiệu : AA/2013T					
Số : 0002348					
Đơn vị bán hàng : Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long					
Địa chỉ : Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Số tài khoản :					
Điện thoại : 0313836692 ; 0313836839	MST: 0200344752				
Họ tên người mua hàng : chị Hương					
Tên đơn vị : Chi nhánh cty CP Đồ Hộp Hạ Long tại TPHCM					
Địa chỉ : 178 Kha vạm cần - Hiệp Bình Chánh - TP HCM, VN					
Số tài khoản :					
Hình thức thanh toán :	CK MS : 0200344752003				
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Cá ngừ ngậm dầu số 5 khóa 175g/ hộp	hộp	864	16.265	14.052.960
2	Pa tê gan số 1 có khóa 90g/h	hộp	9.600	8.454	81.158.400
3	Pa tê gan số 5 có khóa 170g/h	hộp	12.657	11.943	151.162.551
4	Vải thiều ngậm đường	hộp	4.800	13.140	63.072.000
5	Xúc xích CHIPBON heo 5 cái/ túi	túi	20	10.687	213.740
Cộng tiền hàng:					309.659.651
Thuế suất GTGT 10%			Tiền thuế GTGT:		30.965.965
Tổng cộng tiền thanh toán :					340.625.616
Số tiền viết bằng chữ : Ba trăm bốn mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm mười sáu đồng chẵn./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ, tên)		(Ký, ghi rõ họ, tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu 2.13: Hóa đơn GTGT số 0002348

Ngân hàng Techcombank

Địa chỉ (Address) : 72 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

72 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 01 tháng 12 năm 2013.

Kính gửi: Công ty Cổ phần đồ hộp Hạ Long.

Địa chỉ: Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi có: 0031000721350

Số tiền bằng số: **340.625.616**

Số tiền bằng chữ: **[+] Ba trăm bốn mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm mười sáu đồng chẵn./**

Nội dung: Chi nhánh cty CP Đồ hộp Hạ Long tại TPHCM thanh toán tiền hàng.

Biểu 2.14: Giấy báo Có

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số 02-TT**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI*Ngày 08 tháng 12 năm 2013*

Số: 2004

Nợ: 1121

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền : *Vũ Trọng Hiệp*Địa chỉ : *phòng kế toán*Lý do chi : *Nộp tiền vào TKNH Techcombank.*Số tiền : *100.000.000 VNĐ*(Viết bằng chữ) : *Một trăm triệu đồng chẵn
chẵn./*

Kèm theo :

Chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền: *100.000.000 VNĐ**Ngày 08 tháng 12 năm 2013***Thủ trưởng đơn vị****KT trưởng****Người lập phiếu****Thủ quỹ****Người nhận tiền****Biểu 2.15: Phiếu chi 2004**

Ngân hàng Techcombank

Địa chỉ (Address) : 72 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
72 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 08 tháng 12 năm 2013.

Kính gửi: Công ty Cổ phần đồ hộp Hạ Long.

Địa chỉ: Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi có: 0031000721350

Số tiền bằng số: 100.000.000

Số tiền bằng chữ: [+] Một trăm triệu đồng chẵn

Nội dung: ## Nộp tiền vào TKNH Techcombank

Biểu 2.16: Giấy báo Có

NH TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank)

Số BT(Entry No.) PTHANH(Ký hiệu HD)

Hội sở /Chi nhánh (HO/Branch) : EIB HAI PHONG

110909-40

Địa chỉ (Address) : 32 Tran Phu, Quan Ngo Quyen, TP. Hai Phong

MS Thuế (Tax code) : 0301179079-016

TEL: 84.0313.757578

FAX: 84.0313.757571

GIẤY BÁO (ADVICE)

Tên khách hàng (Customer Name) : CONG TY CO PHAN DO HOP HA LONG

Mã số khách hàng (CIF No.) : 1603-103352398

Địa chỉ (Address) :

Mã số thuế (Tax code) : 0200344752

Ngày (Created Date) : 25/12/13

Ngày HL (Value Date): 25/12/13

Chúng tôi xin thông báo (Please advise that)
 Chúng tôi đã ghi Nợ tài khoản của Quý khách/ đã nhận bằng tiền mặt số tiền như sau :

We have debited your account/ or received by cash, the following amount:

 Chúng tôi đã ghi Có tài khoản của Quý khách / đã nhận bằng tiền mặt số tiền như sau:

We have credited your account/ or paid by cash, the following amount :

NỘI DUNG (Description)	Outward Remittance T/T		
TÀI KHOẢN (A/C No.)	160314851003452	SỐ THAM CHIẾU (Reference No.)	1603-STT-110017194

CHI TIẾT (Item)	Số tiền (Amount)		GHI CHÚ (Remark)
Lãi tiền gửi tháng 12	VND	9.275.876	Lãi nhập vốn
Total amount	VND	9.275.876	
Số tiền bằng chữ (Amount in words)	Chín triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng.		
Beneficiary :			
Remark : Ngân hàng trả lãi tiền gửi tháng 12			

TTV giữ tài khoản (File Keeper) : TRAN THI THU TRANG

Người lập BT(Original entry): **PHAM T.HONG ANH** Người phê duyệt (Checked by): P.T.NGOC QUYÊN**Thanh toán viên****Kiểm soát****Giám đốc**

(Printed by)

(Checked by)

(Approved by)

Biểu 2.17: Giấy báo Có

NH TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank)

Số BT(Entry No.) PTHANH(Ký hiệu HD)

Hội sở /Chi nhánh (HO/Branch) : EIB HAI PHONG

110909-40

Địa chỉ (Address) : 32 Tran Phu, Quan Ngo Quyen, TP. Hai Phong

MS Thuế (Tax code) : 0301179079-016

TEL: 84.0313.757578

FAX: 84.0313.757571

GIẤY BÁO (ADVICE)

Tên khách hàng (Customer Name) : CONG TY CO PHAN DO HOP HA LONG

Mã số khách hàng (CIF No.) : 1603-103352398

Địa chỉ (Address) :

Mã số thuế (Tax code) : 0200344752

Ngày (Created Date) : 25/12/13

Ngày HL (Value Date): 25/12/13

Chúng tôi xin thông báo (Please advise that)
 Chúng tôi đã ghi Nợ tài khoản của Quý khách/ đã nhận bằng tiền mặt số tiền như sau :

We have debited your account/ or received by cash, the following amount:

 Chúng tôi đã ghi Có tài khoản của Quý khách / đã nhận bằng tiền mặt số tiền như sau:

We have credited your account/ or paid by cash, the following amount :

NỘI DUNG (Description)	Outward Remittance T/T		
TÀI KHOẢN (A/C No.)	160314851003452	SỐ THAM CHIẾU (Reference No.)	1603-STT-110017194

CHI TIẾT (Item)	Số tiền (Amount)		GHI CHÚ (Remark)
Lãi tiền gửi tháng 12	USD	0,7	Lãi nhập vốn
Total amount	USD	0.7	
Số tiền bằng chữ (Amount in words)	Không thấy bảy đô la		
Beneficiary :			
Remark : Ngân hàng trả lãi tiền gửi tháng 12			

TTV giữ tài khoản (File Keeper) : TRAN THI THU TRANG

Người lập BT(Original entry): **PHAM T.HONG ANH** Người phê duyệt (Checked by): P.T.NGOC QUYÊN**Thanh toán viên****Kiểm soát****Giám đốc**

(Printed by)

(Checked by)

(Approved by)

Biểu 2.18: Giấy báo Có

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số 01-TT**

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU*Ngày 06 tháng 12 năm 2013*

Số: 1093

Nợ: 1111

Có: 1121

Họ và tên người nộp tiền : Phạm Thị Lan

Địa chỉ : *Phòng kế toán*Lý do nộp: *Rút Sec nhập quỹ tiền mặt.*Số tiền : *10.000.000 VNĐ*(Viết bằng chữ) : *Mười triệu đồng chẵn./*

Kèm theo :

Chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền : *10.000.000 VNĐ**Ngày 06 tháng 12 năm 2013***Thủ trưởng đơn vị****KT trưởng****Người lập phiếu****Thủ quỹ****Người nhận tiền****Biểu 2.19: Phiếu thu 1093**

ỦY NHIỆM CHI

Số : 012

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THỦ, ĐIỆN Lập ngày 12/12/13

Tên đơn vị trả tiền: CÔNG TY CP ĐỒ HỘP HẠ LONG

Số tài khoản : 160314851003452

Tại ngân hàng : TMCP XNK Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng - TPHP

Số tiền bằng số:

Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH 1 thành viên cấp nước Hải Phòng

132.327.154 VND

Tài khoản có : 102010000200826

Tại ngân hàng : NH TMCP Công Thương - Hải Phòng.

Số tiền bằng chữ: **Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi bốn đồng.**

Nội dung thanh toán: TT tiền nước tháng 11/1013

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
Kế toán	Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày 12.12.1013		Ghi sổ ngày	
(Đã ký)	(Đã ký)	Kế toán	Trưởng phòng kế toán	Kế toán	Trưởng phòng kế toán

Biểu 2.20: Ủy nhiệm chi 012

NH TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank)
 Hội sở /Chi nhánh (HO/Branch) : EIB HAI PHONG
 Địa chỉ (Address) : 32 Tran Phu, Quan Ngo Quyen, TP. Hai Phong
 MS Thuế (Tax code) : 0301179079-016
 TEL: 84.0313.757578
 FAX: 84.0313.757571

Số BT(Entry No.) PTHANH(Ký hiệu HD)
 110909-40

GIẤY BÁO (ADVICE)

Tên khách hàng (Customer Name) : CONG TY CO PHAN DO HOP HA LONG

Mã số khách hàng (CIF No.) : 1603-103352398

Địa chỉ (Address) :

Mã số thuế (Tax code) : 0200344752

Ngày (Created Date) : 12/12/13

Ngày HL (Value Date): 12/12/13

Chúng tôi xin thông báo (Please advise that)

Chúng tôi đã ghi Nợ tài khoản của Quý khách/ đã nhận bằng tiền mặt số tiền như sau :
 We have debited your account/ or received by cash, the following amount:

Chúng tôi đã ghi Có tài khoản của Quý khách / đã nhận bằng tiền mặt số tiền như sau:
 We have credited your account/ or paid by cash, the following amount :

NỘI DUNG (Description)	Outward Remittance T/T		
TÀI KHOẢN (A/C No.)	160314851003452	SỐ THAM CHIẾU (Reference No.)	1603-STT-110017194

CHI TIẾT (Item)	Số tiền (Amount)		GHI CHÚ (Remark)
DN – Chuyen khoan cac he thong, cung	VND	13.231	Rate(%) : .01000000
Tiền thuế (Thuế suất thuế GTGT 10%)	VND	1.323	VAT Rate(%) : .100
Inward Remittance Pâyble	VND	132.312.600	
<Remitting Amount>			132.312.600VND
Total amount	VND	132.327.154	
Số tiền bằng chữ (Amount in words)	Một trăm ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi bốn đồng.		
Beneficiary : CT TNHH MTV CAP NUOC HP(a/c: 10201.0000.200826)			
Paying Bank : 01201001(NHTMCP Cong Thuong Viet Nam			
Remark : TT TIEN NUOC T12.2013			

TTV giữ tài khoản (File Keeper) : TRAN THI THU TRANG

Người lập BT(Original entry): **PHAM T.HONG ANH** Người phê duyệt (Checked by): P.T.NGOC QUYÊN

Thanh toán viên
(Printed by)

Kiểm soát
(Checked by)

Giám đốc
(Approved by)

Biểu 2.21: Giấy báo Có

NH TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank)

Số BT(Entry No.) PTHANH(Ký hiệu HD)

Hội sở /Chi nhánh (HO/Branch) : EIB HAI PHONG

110909-40

Địa chỉ (Address) : 32 Tran Phu, Quan Ngo Quyen, TP. Hai Phong

MS Thuế (Tax code) : 0301179079-016

TEL: 84.0313.757578

FAX: 84.0313.757571

GIẤY BÁO
(**ADVICE**)

Tên khách hàng (Customer Name) : CONG TY CO PHAN DO HOP HA LONG

Mã số khách hàng (CIF No.) : 1603-103352398

Địa chỉ (Address) :

Mã số thuế (Tax code) : 0200344752

Ngày (Created Date) : 31/12/13

Ngày HL (Value Date): 31/12/13

Chúng tôi xin thông báo (Please advise that)
 Chúng tôi đã ghi Nợ tài khoản của Quý khách/ đã nhận bằng tiền mặt số tiền như sau :

We have debited your account/ or received by cash, the following amount:

 Chúng tôi đã ghi Có tài khoản của Quý khách / đã nhận bằng tiền mặt số tiền như sau:

We have credited your account/ or paid by cash, the following amount :

NỘI DUNG (Description)	Outward Remittance T/T		
TÀI KHOẢN (A/C No.)	160314851003452	SỐ THAM CHIẾU (Reference No.)	1603-STT-110017194

CHI TIẾT (Item)	Số tiền (Amount)		GHI CHÚ (Remark)
Thu lãi tiền vay tháng 12	VND	25.546.534	Thanh toán lãi tiền vay
Total amount	VND	25.546.534	
Số tiền bằng chữ (Amount in words)	Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi tư đồng.		
Beneficiary :			
Remark : Thanh toán lãi tiền vay tháng 12 cho ngân hàng			

TTV giữ tài khoản (File Keeper) : TRAN THI THU TRANG

Người lập BT(Original entry): **PHAM T.HONG ANH** Người phê duyệt (Checked by): P.T.NGOC QUYÊN**Thanh toán viên****Kiểm soát****Giám đốc**

(Printed by)

(Checked by)

(Approved by)

Biểu 2.22: Giấy báo Có

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG
Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03a - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính VNĐ

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	ĐG SC	STT Dòng	TK đ/ư	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
							
			Số phát sinh					
01/12/ 13	PX1692 HĐ00023 48	01/12	Bán hàng cho chi nhánh công ty TPHCM - Giá vốn - Giá bán			632 155 1121 511 3331	280.674.947 340.625.616	280.674.947 309.659.651 30.965.965
							
06/12/ 13	PT 1093	06/12	Rút Sec nhập quỹ TM			1111 1121	10.000.000	10.000.000
							
08/12/ 13	TCB 08122013	08/12	Nộp tiền vào ngân hàng Techcombank			1121 1111	100.000.000	100.000.000
							
12/12/ 13	EIB12122 013	12/12	TT tiền nước tháng 12/1012			627 1121	132.312.600	132.312.600
							
25/12/ 13	EIB25122 013	25/12	NH trả lãi tiền gửi T12			1121 1122 515	9.275.876 15.413	9.291.289
							
31/12/ 13	EIB31122 013	31/12	Thanh toán lãi tiền vay T12			635 112	25.546.534	25.546.534
							
			Cộng phát sinh cả năm				<u>3.786.864.142.972</u>	<u>3.786.864.142.972</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.23: Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng****Mẫu số S03b - DN***(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI**

Tài khoản : 112 – tiền gửi ngân hàng

Quý 4 Năm 2013

Đơn vị tính VND

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK đ/ư	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày		Trang	Dòng		Nợ	Có
			Dư đầu kỳ				<u>13.840.841.838</u>	
			Phát sinh trong quý 4					
01/12/13	TCB 01122013	01/12	Bán hàng cho chi nhánh công ty TPHCM			511 3331	309.659.651 30.965.965	
							
06/12/13	PT 1093	06/12	Rút Sec nhập quỹ TM			1111		10.000.000
							
08/12/13	TCB 08122013	08/12	Nộp tiền vào ngân hàng Techcombank			1111	100.000.000	
							
12/12/13	EIB12122 013	12/12	TT tiền nước tháng 12/1012			627		132.312.600
							
25/12/13	EIB25122 013	25/12	NH trả lãi tiền gửi T12			515	9.291.289	
							
31/12/13	EIB31122 013	31/12	Thanh toán lãi tiền vay T12			635		25.546.534
							
			Cộng phát sinh quý 4				96.124.277.656	98.980.471.536
			Dư cuối kỳ				<u>10.984.647.958</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)***Biểu 2.24: Sổ cái TK 112**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

SỐ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)

Tài khoản: 112 – TMCP XNK Việt Nam – Chi nhánh HP – TPHP

Quý 4 Năm 2013

Ngày tháng ghi số	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Gửi vào	Rút ra	Còn lại
			Dư đầu kỳ			<u>7.793.432.323</u>
			Phát sinh trong quý			
					
12/12/13		EIB12122013	TT tiền nước tháng 12/1012		132.312.600	5.509.234.436
					
25/12/13	EIB15122013		NH trả lãi tiền gửi T12	9.275.876		4.625.145.625
					
31/12/13		EIB31122013	Thanh toán lãi tiền vay T12		25.546.534	4.458.860.677
			Cộng số phát sinh quý	70.080.255.009	72.259.106.706	
			Dư cuối kỳ			<u>5.614.580.626</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.25: Sổ cái TK 112

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TK112 - TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Quý 4 Năm 2013

STT	Đối tượng	Mã NH	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	Tiền VND gửi NH							
1	Ngân hàng Eximbank	112170	7.793.432.323		70.080.255.009	72.259.106.706	5.614.580.626	
2	Ngân hàng Indovina	112130	2.661.055.189		5.142.680.487	5.699.478.601	2.104.257.075	
3	Ngân hàng Ngoại Thương	112150	2.965.024.903		15.818.740.593	16.157.762.246	2.626.003.250	
							
	Cộng tiền VND		13.779.640.690		96.124.262.243	98.980.417.536	10.923.431.397	
	Tiền ngoại tệ gửi NH							
1	Ngân hàng Indovina	112213	211.650				211.650	
2	Ngân hàng Ngoại thương	112215	30				30	
3	Ngân hàng Eximbank	112217	60.989.468		15.413		61.004.881	
	Cộng tiền ngoại tệ		61.201.148		15.413		61.216.561	
	Cộng tiền gửi ngân hàng		13.840.841.838		96.124.277.656	98.980.471.536	10.984.647.958	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.26: BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TGNH

CHƯƠNG III:

MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG.

3.1. Đánh giá về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long

3.1.1. Đánh giá chung

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty từ khi thành lập đến nay, công ty đã trải qua biết bao những khó khăn để tồn tại cạnh tranh và phát triển. Trong suốt những năm qua ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách, dần khẳng định vị trí của mình. Đó là kết quả phần đầu bền bỉ, liên tục trong toàn công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh toàn diện về trình độ quản lí, làm việc của công ty. Điều đó mang lại công ăn việc làm cho những người lao động và góp phần không nhỏ vào ngân sách nhà nước.

Công ty đang tích cực đổi mới mạnh mẽ cả về chất và lượng, tiếp tục đầu tư ngân cao năng lực sản xuất cả về công nghệ trang thiết bị và nhà xưởng theo HACCP; đáp ứng các yêu cầu cao về vệ sinh an toàn thực phẩm, đẩy mạnh nghiên cứu đưa ra thị trường các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, mở rộng thêm thị trường để tăng thị phần, gia tăng doanh số, tham gia cạnh tranh bình đẳng, bảo đảm sự phát triển bền vững cho công ty. Đó chính là chiến lược cạnh tranh của công ty trong giai đoạn hiện nay.

Về mô hình quản lý sản xuất kinh doanh và công tác kế toán của công ty phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của công ty. Mô hình này được nghiên cứu rất khoa học, từ công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra hợp lý các chứng từ kế toán nhằm đảm bảo số liệu hạch toán có căn cứ hợp lý, tránh được sự phản ánh sai lệch của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Bộ máy quản lý công ty theo kiểu phân tán do công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long là một công ty lớn, địa bàn kinh doanh rộng, phân tán. Các bộ phận chức năng được phân theo nhiệm vụ riêng biệt, không chồng chéo lên nhau.

Bộ máy kế toán của công ty sắp xếp gọn nhẹ, phù hợp cho quá trình ghi chép, quản lý, lưu trữ dữ liệu, luân chuyển chứng từ trong công ty. Mỗi nhân

viên kế toán chịu trách nhiệm của mình cần làm, chủ động, thành thạo trong việc, phối hợp được với các bộ phận khác, cung cấp thông tin kế toán đầy đủ, kịp thời, phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động khác của công ty, hoàn thành yêu cầu báo cáo định kỳ của các ban lãnh đạo công ty và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

Hình thức kế toán phù hợp với mô hình công ty. Tại công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, đây là hình thức kế toán khá đơn giản, dễ thực hiện, hệ thống sổ sách gọn nhẹ, thích hợp với mọi đơn vị hạch toán.

3.1.2. Đánh giá về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long

3.1.2.1. Ưu điểm:

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình phân tán, phân thành cấp : kế toán văn phòng công ty và kế toán tại các chi nhánh. Tại văn phòng công ty và tại các chi nhánh đều có sổ sách và báo cáo kế toán riêng. Cuối kì, các chi nhánh gửi báo cáo lên văn phòng công ty để kế toán trưởng tại văn phòng công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long là một công ty lớn, địa bàn kinh doanh rộng, phân tán. Trong điều kiện này, công ty buộc phải phân cấp tổ chức kế toán. Do đó, công ty đã lựa chọn mô hình kế toán phân tán. Theo em, đây là sự lựa chọn hết sức đúng đắn. Mô hình này sẽ giúp giảm bớt sự chồng chéo về bộ máy nhân sự, mà vẫn đảm bảo cho việc chỉ đạo tại chỗ của đơn vị cấp trên đối với đơn vị cấp dưới được chặt chẽ. Với mô hình này, công tác kế toán tại văn phòng công ty cũng như tại các chi nhánh sẽ dễ dàng thực hiện hơn. Đặc biệt, trong điều kiện vốn bằng tiền của công ty thường xuyên biến động rất lớn thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty sẽ dễ thực hiện và theo dõi hơn.

❖ Về tổ chức, vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán

Công ty tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo qui định tại thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

Về cơ bản, công ty đã tổ chức, vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán theo đúng quy định của Bộ Tài chính. Ngoài ra, công ty có sử dụng thêm

một số tiểu khoản riêng để phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác kế toán của mình.

Tại Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long, mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều có đầy đủ các chứng từ liên quan, đảm bảo cho công tác kế toán được thực hiện đúng đắn và việc kiểm tra, đối chiếu số liệu diễn ra dễ dàng, chính xác.

❖ *Về sổ sách kế toán*

Kế toán tổng hợp đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi ngân hàng. Điều đó thể hiện trong việc tổ chức hạch toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

❖ *Về cập nhật thông tin*

Kế toán thường xuyên nắm vững và vận dụng những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và công tác hạch toán vốn bằng tiền.

❖ *Về đội ngũ cán bộ công nhân viên*

Đội ngũ kế toán có tinh thần trách nhiệm, năng động, nhiệt tình. Các nhân viên kế toán đã hoàn thành nhiệm vụ mà ban quản lý công ty đã giao cho, chịu khó cập nhật những thay đổi mới của chế độ kế toán để áp dụng vào công ty. Công ty còn luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên trong toán Công ty nói chung và trong phòng kế toán nói riêng bằng cách gửi nhân viên đi học các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mở rộng tầm hiểu biết đáp ứng kịp thời những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành.

❖ *Công tác kế toán tài chính*

Công tác kế toán tài chính luôn được duy trì và thực hiện tốt chế độ hạch toán kế toán, báo cáo đầy đủ, đúng hạn. Giám sát và quản lý công tác chi phí phát sinh đảm bảo đúng pháp luật và đúng quy định của doanh nghiệp.

3.1.2.2. Nhược điểm

❖ Về vấn đề ứng dụng tin học trong công tác kế toán

Ngày nay cùng với sự phát triển của xã hội nền sản xuất cũng không ngừng phát triển. Để đáp ứng các yêu cầu về công tác quản lý đòi hỏi phải đảm bảo chất lượng cũng như khối lượng thông tin hạch toán ngày càng tăng. Đặc biệt là công tác quản trị doanh nghiệp trong cơ chế thị trường cạnh tranh như hiện nay, đòi hỏi khối lượng thông tin phải chính xác, kịp thời để đưa ra những quyết định đúng đắn. Tất cả những điều này thể hiện sự cần thiết phải sử dụng máy vi tính trong công tác quản trị doanh nghiệp, nhất là phần mềm kế toán đối với công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

❖ Về quy trình luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán

Về cơ bản, mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa các phòng ban đúng theo trình tự. Tuy nhiên, giữa các phòng ban không có phiếu giao nhận chứng từ, vì thế khi xảy ra mất mát chứng từ sẽ rất khó xử lý.

❖ Về sổ sách kế toán

Công ty chưa sử dụng bảng kê thu, chi tiền nên không liệt kê được các khoản đã thu, chi gây khó khăn cho việc quản lý, đối chiếu và kiểm tra số liệu.

❖ Về việc quản lý quỹ tiền mặt

Hàng tháng, Công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt để xác định số tiền tồn quỹ thực tế và số thừa, thiếu so với sổ quỹ, trên cơ sở đó có biện pháp tăng cường và quản lý quỹ, tìm ra nguyên nhân của sự chênh lệch đó, tránh được thất thoát về tiền, đưa ra những biện pháp quản lý quỹ tốt nhất và đạt hiệu quả cao hơn.

❖ Về hệ thống tài khoản

Địa bàn hoạt động của Công ty trải rộng trên toàn quốc nên việc thanh toán gặp nhiều khó khăn do điều kiện đại lý. Đôi khi thủ tục thanh toán đã được thực hiện nhưng chưa nhận được giấy báo có hay bản sao kê của ngân hàng nhưng hiện nay Công ty lại không sử dụng TK 113 - tiền đang chuyển để theo dõi. Điều này không phản ánh đúng trách nhiệm quản lý vốn.

3.2. Một số ý kiến nhằm góp phần hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long


3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bởi vậy, công tác kế toán vốn bằng tiền là vô cùng quan trọng. Mỗi công ty đều có những hạn chế nhất định, nếu không khắc phục chúng thì sẽ ảnh hưởng theo hướng tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Việc hoàn thiện này sẽ giúp cho công ty hạch toán được đầy đủ và chi tiết hơn các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ, đồng thời lập đầy đủ sổ sách kế toán, qua đó cung cấp đầy đủ, chi tiết, kịp thời các thông tin cần thiết cho Ban quản lý của công ty và các đối tượng khác có liên quan.

3.2.2. Một số biện pháp góp phần hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty

Qua phân thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền của công ty có thể thấy: Nhìn chung công tác quản lý là tốt, tuân thủ kế toán hiện hành. Tuy nhiên còn một số vấn đề còn tồn tại trong kế toán vốn bằng tiền cần hoàn thiện để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Là sinh viên thực tập tại công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long, sau một thời gian tìm hiểu về phần hành kế toán nói chung và đi sâu vào tìm hiểu về phần hành kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Với mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền làm cho công tác kế toán thực sự trở thành một công cụ quản lý kinh tế có hiệu lực. Cùng với sự xuất phát từ những nghiên cứu tình hình thực tế tại công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long em xin đưa ra một số ý kiến hoàn thiện như sau:

 *Công tác quản lý quỹ tiền mặt*

➤ Ý kiến 1: Công ty cần phải tiến hành kiểm kê quỹ thường xuyên, định kỳ vào cuối quý, cuối năm. Khi cần thiết có thể kiểm kê quỹ đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ theo từng loại tiền trong quỹ có ưu điểm: giúp cho các nhà quản lý nắm bắt được số tiền tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tăng cường quản lý quỹ tốt hơn. Xác định số tiền mặt tồn quỹ sẽ có biện pháp thu hồi nợ hoặc thanh toán bớt tiền hàng.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập bảng kiểm kê quỹ trong đó thủ quỹ và kế toán là các thành viên, bản kiểm phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê (giờ....ngày....tháng....năm). Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ tất cả phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê quỹ.

Khi tiến hành kiểm kê phải kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ. Khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu và báo cáo giám đốc doanh nghiệp xem xét, giải quyết.

Công ty nên sử dụng bảng kiểm kê quỹ theo chế độ kế toán hiện hành:

Đơn vị:

Mẫu số 08a - TT

Địa chỉ:

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)***BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VND)

Hôm nay, vào giờ...ngày...tháng...năm...

Chúng tôi gồm:

- Ông/ Bà:.....Đại diện kế toán
- Ông/ Bà:.....Đại diện thủ quỹ
- Ông/ Bà:.....Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	...
II	Số kiểm kê thực tế	X	...
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5		
III	Chênh lệch (III=I-II)	X	

Lý do: + Thừa:.....

+ Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(ký, họ tên)

THỦ QUỸ

(ký, họ tên)

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM KIỂM KÊ QUỸ

(ký, họ tên)

Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VND)

Sau đây là bảng kiểm kê quỹ (trích một phần) tại doanh nghiệp trong tháng 12 năm 2013 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG**Mẫu số 08a-TT****Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng***(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày**20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)***BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VND)

Hôm nay, vào 14 giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chúng tôi gồm:

- Ông/ Bà:.....Đại diện kế toán
- Ông/ Bà:.....Đại diện thủ quỹ
- Ông/ Bà:.....Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ		434.354.426
II	Số kiểm kê thực tế		434.354.000
1	Trong đó: - Loại 500.000	527	263.500.000
2	- Loại 200.000	435	87.000.000
3	- Loại 100.000	578	57.800.000
4	- Loại 50.000	502	25.100.000
5
III	Chênh lệch (III=I-II)		426

Lý do: + Thừa:.....

+ Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Số tiền theo sổ quỹ tại quỹ đúng với số kiểm kê.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(ký, họ tên)

THỦ QUỸ

(ký, họ tên)

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM KIỂM KÊ QUỸ

(ký, họ tên)

Biểu số 3.2: Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VND)

➤ Ý kiến 2: Công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty nên mở Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền nhằm liệt kê dễ dàng các khoản thu, chi để làm căn cứ quyết toán và ghi sổ.

Mẫu Nhật ký thu tiền, chi tiền như sau:

Đơn vị:

Mẫu số S03a1 - DN

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày

20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm: ...

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK ...	Ghi có các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Công chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ :

Ngày ...tháng ... năm ...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.3: Sổ nhật ký thu tiền.

Đơn vị:

Mẫu số S03a2 - DN

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm: ...

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK ...	Ghi nợ các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Công chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ :

Ngày ...tháng ... năm ...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.4: Sổ nhật ký chi tiền.

Sau đây là Sổ nhật ký thu tiền (trích một số nghiệp vụ) tại doanh nghiệp trong tháng 12 năm 2013 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

Số 71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03a1-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày

20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Quý 4 năm 2013

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 111	Ghi có các TK			Tài khoản khác
	Số hiệu	Ngày, tháng			131	1121	141	
			Số trang trước chuyển sang	6.090.116.000				
							
01/12	PT 1082	01/12	Thu tiền bán hàng cho cửa hàng Văn Văn	14.400.000	14.400.000			
06/12	PT 1093	06/12	Rút Sec nhập quỹ TM	10.000.000		10.000.000		
07/12	PT 1097	07/12	Thanh toán hoàn tạm ứng	3.500.000			3.500.000	
							
			Công chuyển sang trang sau	9.370.303.763	590.500.000	110.000.000	3.500.000	8.666.303.763

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ :.....

Ngày ...tháng ... năm ...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.5: Sổ nhật ký thu tiền.

Ý kiến 3: Công ty nên hạch toán tiền đang chuyển

Để công tác kế toán phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về vốn bằng tiền kế toán tiền mặt nên mở TK 113 - Tiền đang chuyển để theo dõi cho những khoản tiền đang chuyển trong những trường hợp sau: thủ tục thanh toán qua ngân hàng, thủ tục chuyển tiền qua bưu điện đã thực hiện nhưng chưa nhận được giấy báo có, giấy báo nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Ví dụ: Ngày 20/12/2013, Doanh nghiệp chuyển khoản trả nợ cho Công ty Nhật Minh số tiền 50.000.000đ. Chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng.

Hạch toán:

Nợ TK 331 : 50.000.000

Có TK 133 : 50.000.000

Ý kiến 4: Áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán tại công ty

Để góp phần hiện đại hóa công tác kế toán cũng như góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý đồng thời tiết kiệm thời gian và công sức lao động của nhân viên phòng kế toán, giải phóng kế toán khỏi công việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán, tổng hợp một cách đơn điệu, nhằm chận để có nhiều thời gian lao động thực sự sáng tạo, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán tại công ty để việc hạch toán được thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất.

Hiện nay có nhiều phần mềm kế toán hiện đại, tiện lợi và dễ sử dụng. Nếu khó khăn trong việc sử dụng thì doanh nghiệp có thể mời chuyên gia về phần mềm kế toán để hướng dẫn cán bộ kế toán trong công ty có thể khai thác hết hiệu quả sử dụng máy vi tính.

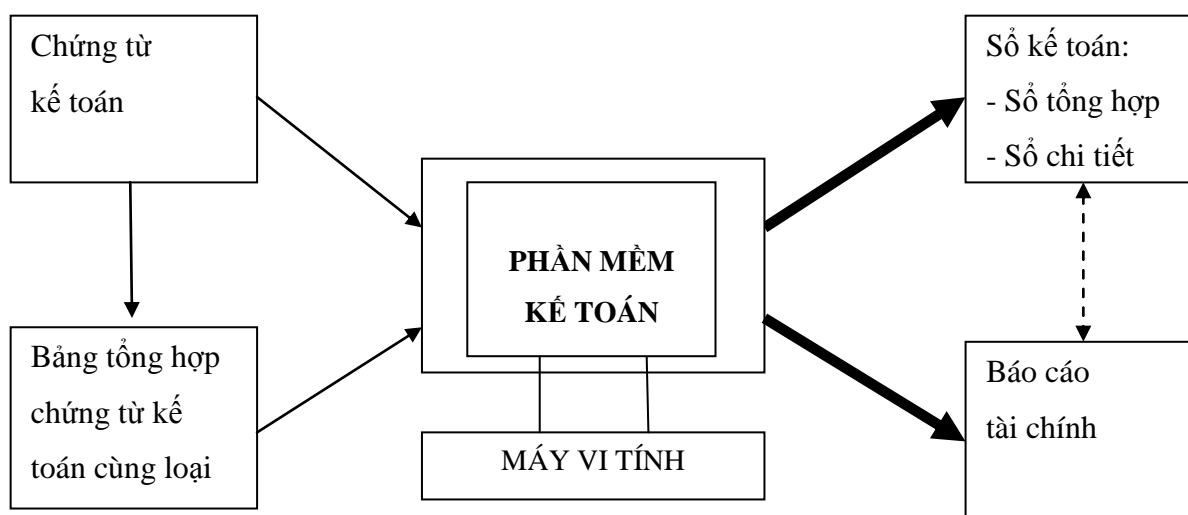
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Hiện nay trên thị trường có một số phần mềm kế toán được sử dụng như: Misa, Fast Accounting, Emass, Metadata...

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hằng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để nhập dữ liệu và máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán đó.
- Theo quy trình của kế toán phần mềm, các thông tin được nhập vào máy theo từng chứng từ và tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.
- Cuối tháng (hoặc vào bất kỳ thời điểm nào cần thiết), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ, lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.
- Cuối kỳ sổ kế toán được in ra giấy đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày —————→

In sổ, báo cáo cuối tháng —————→

Đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ

Để hạn chế việc mất mát hoặc bỏ sót khi giao nhận chứng từ và dễ dàng quy trách nhiệm cũng như tìm lại chứng từ trong trường hợp bị thất lạc, khi giao nhận chứng từ giữa các phòng ban cần có phiếu giao nhận chứng từ hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ. Như vậy, khi chứng từ bị thất lạc, các phòng ban có thể dễ dàng tìm lại chứng từ hoặc quy trách nhiệm cho cá nhân cụ thể. Công ty có thể tham khảo mẫu phiếu giao nhận chứng từ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

71 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Ngày tháng	Loại chứng từ	Số hiệu	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận

Biểu số 3.4: Phiếu giao nhận chứng từ

KẾT LUẬN

Trong quá trình học tập và rèn luyện tại Khoa Kế toán – Tài chính Trường Đại Học Hải Phòng, chúng em đã được trang bị những vấn đề lý luận cơ bản, các học thuyết kinh tế. Các giờ học, bài giảng của thầy, cô giáo về sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp, báo cáo tài chính, báo cáo thuế của những doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ, thương mại đã giúp chúng em nắm bắt được những kỹ năng cơ bản về công tác kế toán doanh nghiệp. Tuy nhiên, học phải đi đôi với hành và cũng để chúng em khỏi bỡ ngỡ sau khi ra trường và làm việc tại các công ty, xí nghiệp, nhà trường đã tạo điều kiện cho chúng em được tiếp cận thực tế, từ đó kết hợp với lý thuyết mình đã học có nhận thức khách quan với các vấn đề xoay quanh những kiến thức về hạch toán kế toán tại doanh nghiệp.

Thực tập chính là cơ hội cho chúng em tiếp cận với thực tế, được áp dụng những kiến thức mình đã học trong trường, phát huy những ý tưởng, sáng tạo mà trong quá trình học chưa có điều kiện thực hiện được. Trong thời gian thực tập tại doanh nghiệp chúng em được tiếp cận với tình hình hoạt động của doanh nghiệp cũng như có thể quan sát học hỏi các kinh nghiệm làm việc của các nhân viên kế toán trong doanh nghiệp. Điều này đặc biệt quan trọng đối với những sinh viên sắp ra trường như chúng em.

Khoảng thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long được sự giúp đỡ nhiệt tình của ban lãnh đạo, với các anh chị trong phòng kế toán của công ty và sự hướng dẫn nhiệt tình của Cô giáo Phạm Thị Nga, em đã có điều kiện nắm bắt tổng quát chung về tình hình hoạt động công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty và hoàn thành bài báo cáo thực tập của mình. Mặc dù em đã cố gắng phát huy hết những gì đã được học ở trường vào thực tế song do trình độ và thời gian có hạn nên không thể tránh khỏi những hạn chế, khiếm khuyết nhất định. Em rất mong nhận được sự thông cảm và góp ý chân thành của các thầy cô giáo.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo Phạm Thị Nga cùng ban lãnh đạo Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long, các cô trong phòng Kế toán – Tài chính đã giúp đỡ em rất nhiều để hoàn thành báo cáo thực tập của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!